|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT THANH HÓA**  **TRƯỜNG THPT YÊN ĐỊNH 2** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG LẦN 1 NĂM 2020 – 2021**  **BÀI THI: KHXH, MÔN THI THÀNH PHẦN: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút* |

**Câu 1:** Để phát triển khoa học - kĩ thuật, Nhật Bản có đặc điểm nào khác biệt với các nước tư bản?

**A.** Tập trung phát triển khoa học chinh phục vũ trụ.

**B.** Chuyển giao công nghệ từ các nước tiên tiến.

**C.** Mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài.

**D.** Coi trọng và phát triển giáo dục, khoa học kĩ thuật.

**Câu 2:** “NEP" là cụm từ viết tắt của

**A.** Chính sách cộng sản thời chiến.

**B.** Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.

**C.** Chính sách kinh tế mới.

**D.** Các kế hoạch 5 năm của Liên Xô từ năm 1925 – 1941.

**Câu 3:** Với chiến thắng Việt Bắc (thu - đông năm 194*7*) chúng ta đã

**A.** Giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**B.** Buộc Pháp chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh sang đánh lâu dài với ta.

**C.** Làm thất bại âm mưu của Pháp có Mĩ giúp sức.

**D.** Buộc Pháp chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh toàn diện với ta.

**Câu 4:** Ta mở cuộc tiến công chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích

**A.** Làm thất bại âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp Mĩ.

**B.** Từng bước phá sản kế hoạch Nava.

**C.** Tiêu diệt quân chủ lực của địch nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

**D.** Phân tản, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai.

**Câu 5:** Sự kiện nào sau đây được sách giáo khoa lịch sử 12 hiện hành (năm 2018), chương trình cơ bản, NXB giáo dục nhận định “mãi mãi đi vào lịch sử Việt Nam là một trong những ngày hội lớn nhất, vẻ vang nhất của lịch sử dân tộc"?

**A.** Ngày 2 - 9 - 1945, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

**B.** Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava.

**C.** Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi, mở ra bước ngoặt lịch sử cho cách mạng Việt Nam

**D.** Ngày 25 - 8 - 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng từ Tân Trào về đến Hà Nội.

**Câu 6:** Sựkiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

**A.** Cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grat.

**B.** Cuộc tấn công của các đội Cận vệ đỏ để chiếm các vị trí then chốt.

**C.** Quân khởi nghĩa tấn công vào cung điện Mùa Đông.

**D.** Nga hoàng Nicôlai II tuyên bố thoái vị.

**Câu 7:** Chính sách hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc của Đảng và chính phủ những năm đầu sau cách mạng tháng Tám có ý nghĩa quan trọng là

**A.** Tăng thêm tình hữu nghị của nhân dân hai nước Việt – Trung.

**B.** Tranh thủ sự đồng tình của nhân dân Trung Quốc.

**C.** Thể hiện thiện chỉ hòa bình và chính nghĩa của nước ta.

**D.** Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng nước ta của chúng.

**Câu 8:** Lấy thân mình chèn bánh pháo là hành động của anh hùng nào trong chiến dịch lịch sử

Điện Biên Phủ năm 1954

**A.** Tô Vĩnh Diện. **B.** Phan Đình Giót. **C.** Bế Văn Đàn. **D.** La Văn Cầu.

**Câu 9:** Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), nước không bị chiến tranh tàn phá và thu được nhiều lợi nhuận là

**A.** Liên Xô.  **B.** Pháp.  **C.** Mĩ.  **D.** Anh.

**Câu 10:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, điều kiện khách quan nào có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi?

**A.** Sự xác lập trật tự hai cực Ianta.  **B.** Sự viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.

**C.** Sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp. **D.** sự giúp đỡ của Liên Xô.

**Câu 11:** Ý nào không phản ánh hậu quả do cuộc Chiến tranh lạnh để lại là

**A.** Mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mi bị phá vỡ.

**B.** Lợi dụng Chiến tranh lạnh, chủ nghĩa khủng bố xuất hiện, đe dọa an ninh thế giới.

**C.** Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ diễn ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

**D.** Các nước phải chi phí nhiều tiền của và sức người để chạy đua vũ trang.

**Câu 12:** Hiệp định Giơnevo năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm

**A.** Giới tuyến quân sự tạm thời.  **B.** Biên giới tạm thời.

**C.** Vị trí tập kết của hai bên.  **D.** Ranh giới tạm thời.

**Câu 13:** Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do

**A.** Yêu cầu của việc chạy đua vũ trang trong thời kì Chiến tranh lạnh.

**B.** Nhu cầu đời sống vật chất và tỉnh thần ngày càng cao của con người.

**C.** Kế thừa những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp ở thế kỉ XVIII-XIX.

**D.** Bùng nổ dân số, cạn kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 14:** Tính chất của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

**A.** Cách mạng dân chủ tư sản.  **B.** Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

**C.** Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.  **D.** Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 15:** “Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch. Khai thông biên giới Việt - Trung. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là 3 mục đích trong chiến dịch nào của ta?

**A.** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 194*7.* **B.** Chiến dịch Tây Bắc - Thượng Lào.

**C.** Chiến dịch Hòa Bình.  **D.** Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

**Câu 16:** Bài học kinh nghiệm quan trọng trong đấu tranh giải phóng dân tộc (1939 - 1945) được Đảng tiếp tục vận dụng trong đấu tranh ngoại giao từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946 là

**A.** Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.

**B.** Phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân.

**C.** Giải quyết các xung đột bằng biện pháp hoà bình.

**D.** Phân hóa cô lập kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

**Câu 17:** Cuộc biểu tình lớn nhất và tiêu biểu nhất của nông dân Nghệ - Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra ở

**A.** Can Lộc.  **B.** Nam Đàn.  **C.** Thanh Chương. **D.** Hưng Nguyên.

**Câu 18:** Nội dung nào dưới đây không phải nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)?

**A.** Do sự đồng tình, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

**B.** Do toàn quân, toàn dân đoàn kết một lòng, dũng cảm trong chiến đấu.

**C.** Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

**D.** Lực lượng vũ trang ba thứ quân sớm được xây dựng và không ngừng lớn mạnh.

**Câu 19:** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 là sự kết hợp của ba yếu tố nào?

**A.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào vô sản yêu nước.

**B.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với tư tưởng Hồ Chí Minh và phong trào yêu nước.

**C.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

**D.** Chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào tư sản yêu nước.

**Câu 20:** Qua đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng, bài học gì được rút ra để xây dựng đất nước và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ nước ta ngày nay?

**A.** Phát huy sức mạnh của giai cấp.  **B.** Phát huy sức mạnh của khoa học.

**C.** Phát huy sức mạnh của kinh tế, chính trị. **D.** Phát huy sức mạnh của dân tộc.

**Câu 21:** Mâu thuẫn nào là mâu thuẫn cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

**A.** Giữa giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ.

**B.** Giữa giai cấp công dân với giai cấp địa chủ.

**C.** Giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

**D.** Giữa giai cấp nông dân với đế quốc Pháp.

**Câu 22:** Việt Nam gia nhập ASEAN (1995) đã đem lại nhiều cơ hội lớn để nuớc ta thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước là một nhận định đúng ngoại trừ việc

**A.** Hội nhập, học hỏi và tiếp thu được nhiều thành tựu khoa học - kĩ thuật bên ngoài.

**B.** Thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài để phát triển kinh tế.

**C.** Mở rộng trao đổi và giao lưu văn hóa với bên ngoài.

**D.** Nền kinh tế bị cạnh tranh khốc liệt, bản sắc văn hóa dân tộc có nguy cơ bị xói mòn.

**Câu 23:** “Quy mô rộng lớn, hình thức đấu tranh phong phú thu hút đông đảo quần chúng tham gia” là đặc điểm của phong trào đấu tranh nào của lịch sử dân tộc trong giai đoạn 1930 – 1945?

**A.** Cao trào kháng Nhật cứu nước.  **B.** Phong trào cách mạng 1930 – 1931.

**C.** Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.  **D.** Phong trào dân chủ 1936 – 1939.

**Câu 24:** Điểm khác biệt căn bản của phong trào cách mạng 1930 - 1931 so với phong trào dân

tộc dân chủ trước năm 1930?

**A.** Hình thức đấu tranh quyết liệt và triệt để hơn.

**B.** Quy mô phong trào rộng lớn trên cả nước.

**C.** Lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

**D.** Phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

**Câu 25:** Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A.** Truyền thống yêu nước kiên cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam.

**B.** Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

**C.** Sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**D.** Sự ủng hộ của lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

**Câu 26:** Yếu tố nào tạo thời cơ khách quan thuận lợi để cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu?

**A.** Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt.  **B.** Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

**C.** Nhân dân đã sẵn sàng nổi dậy.  **D.** Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng.

**Câu 27:** Thắng lợi lớn nhất ta đã đạt được qua Hiệp định Giơnevơ là

**A.** Các nước cấm đưa quân đội, nhân viên quân sự, vũ khí nước ngoài vào Việt Nam.

**B.** Các nước tham dự hội nghị công nhân độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

**C.** Việt Nam tiến tới thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử trong cả nước.

**D.** Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, chuyển giao quân sự.

**Câu 28:** Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

**A.** Đây là cuộc cách mạng bạo lực dựa vào lực lượng chính trị là chủ yếu.

**B.** Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất dân chủ điển hình.

**C.** Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc bằng phương pháp bạo lực.

**D.** Đây là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân sâu sắc.

**Câu 29:** Điểm giống nhau giữa Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (tháng 10 năm 1930) là việc xác định

**A.** Nhiệm vụ cách mạng. **B.** Lực lượng cách mạng.

**C.** Động lực cách mạng. **D.** Lãnh đạo cách mạng.

**Câu 30:** Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam khi tham gia hội nhập vào nền kinh tế thế giới theo xu thế toàn cầu hóa là

**A.** Am hiểu luật pháp quốc tế.  **B.** Cạnh tranh lành mạnh.

**C.** Giữ vững độc lập chủ quyền.  **D.** Bình đẳng trong cạnh tranh.

**Câu 31:** Chủ trương của Đảng ta đối với vấn đề thù trong giặc ngoài (từ tháng 9/1945 đến trước ngày 19/12/1946) được đánh giá là

**A.** Cứng rắn về mặt nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

**B.** Cứng rắn về sách lược, mềm dẻo về nguyên tắc.

**C.** Mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.

**D.** Vừa cứng rắn vừa mềm dẻo về nguyên tắc và sách lược.

**Câu 32:** Sự kiện nào dưới đây trở thành tín hiệu tấn công của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946)?

**A.** Chỉ thị toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng truyền đi.

**B.** Công nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố.

**C.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**D.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Ban Thường vụ trung ương Đảng.

**Câu 33:** Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hy vọng

**A.** Thành lập một liên minh chính trị ở châu Âu.

**B.** Nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

**C.** Xây dựng một liên minh kinh tế lớn ở châu Âu.

**D.** Tăng cường hợp tác khoa học - kĩ thuật với các nước.

**Câu 34:** Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1925 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

**A.** Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của chính Đảng vô sản ở Việt Nam.

**B.** Nguyễn Ái Quốc đã tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam.

**C.** Xây dựng mối liên minh công - nông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**D.** Đưa cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

**Câu 35:** Năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi" vì

**A.** Giải phóng khu vực Bắc Phi.

**B.** Lật đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ ở châu Phi.

**C.** Chủ nghĩa Apacthai bị xóa bỏ.

**D.** có 17 nước châu Phi giành độc lập.

**Câu 36:** Yếu tố nào không dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm *7*0 của thế kỷ XX)?

**A.** Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.

**B.** Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.

**C.** Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.

**D.** Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.

**Câu 37:** Ý nào dưới đây không phản ánh đúng ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946 – 1949)*?*

**A.** Chấm dứt hơn 100 năm ách nô dịch của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến.

**B.** Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**C.** Đưa nước Trung Hoa bước vào ki nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**D.** Lật đổ triều đại Mãn Thanh - triều đại phong kiến cuối cùng của Trung Quốc.

**Câu 38:** Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Hiệp hợp nhất (3/1951) thành mặt trận có tên là gì?

**A.** Mặt trận Liên Việt.  **B.** Mặt trận Dân tộc thống nhất.

**C.** Mặt trận Việt Minh.  **D.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**Câu 39:** Sự kiện nào dưới đây là mốc đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành phong trào tự giác?

**A.** Sự xuất hiện của các tổ chức cộng sản (1929).

**B.** Cuộc bãi công của thợ máy xưởng Ba Son tại cảng Sài Gòn (1925).

**C.** Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).

**D.** Tổ chức Công hội được thành lập ở Sài Gòn - Chợ Lớn (1920).

**Câu 40:** Hiến chương nêu rõ mục đích của Liên hợp quốc là “duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ …(1)… giữa các dân tộc và tiến hành …(2)… quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc ….(3).... và quyền …(4)... của các dân tộc”. Những cụm từ còn thiếu trong đoạn trích trên là gì

**A.** (1) bình đẳng, (2) hợp tác, (3) hữu nghị, (4) tự do.

**B.** (1) hợp tác, (2) hữu nghị, (3) bình đẳng, (4) tự quyết.

**C.** (1) hữu nghị, (2) hợp tác, (3) bình đẳng, (4) tự quyết.

**D.** (1) hợp tác, (2) hữu nghị, (3) bình đẳng, (4) tự do.

**-----------HẾT----------**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. C** | **2.C** | **3. B** | **4. D** | **5. A** | **6. A** | **7. D** | **8. A** | **9. C** | **10. C** |
| **11. B** | **12. A** | **13. B** | **14.C** | **15. D** | **16. D** | **17. D** | **18. A** | **19.C** | **20. D** |
| **21. C** | **22. D** | **23. D** | **24. D** | **25. D** | **26. B** | **27. B** | **28. B** | **29. D** | **30. C** |
| **31. A** | **32. B** | **33. B** | **34.A** | **35. D** | **36. D** | **37. D** | **38. A** | **39. C** | **40. C** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

**Câu 1:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 54, suy luận.

**Cách giải:**

Mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài là điểm khác biệt trong phát triển khoa học - kĩ thuật của Nhật Bản so với các nước tư bản khác.

**Chọn C.**

**Câu 2:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 11, trang 53.

**Cách giải:**

“NEP" là cụm từ viết tắt của Chính sách kinh tế mới.

**Chọn C.**

**Câu 3:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 134.

**Cách giải:**

Với chiến thắng Việt Bắc (thu - đông năm 1947) chúng ta đã buộc Pháp chuyển từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang đánh lâu dài với ta.

**Chọn B.**

**Câu 4:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 14*7*.

**Cách giải:**

Ta mở cuộc tiến công chiến lược trong Đông - Xuân 1953 - 1954 nhằm mục đích phân tản, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai.

**Chọn D.**

**Câu 5:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 118.

**Cách giải:**

Ngày 2 - 9 - 1945, Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được sách giáo khoa lịch sử 12 hiện hành (năm 2018), chương trình cơ bản, NXB giáo dục nhận định “mãi mãi đi vào lịch sử Việt Nam là một trong những ngày hội lớn nhất, vẻ vang nhất của lịch sử dân tộc".

**Chọn A.**

**Câu 6:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 11, trang 49 – 50.

**Cách giải:**

Cuộc biểu tình của 9 vạn nữ công nhân ở Thủ đô Pê-tơ-rô-grat là sự kiện mở đầu cho cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga.

**Chọn A.**

**Câu 7:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 127*,* suy luận.

**Cách giải:**

Chính sách hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc của Đảng và chính phủ những năm đầu sau cách mạng tháng Tám có ý nghĩa quan trọng là làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng nước ta của chúng.

**Chọn D.**

**Câu 8**:

**Phương pháp:** Liên hệ kiến thức thực tế.

**Cách giải:**

Lấy thân mình chèn bảnh nhảo là hành động của anh hùng náo trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 Tô Vĩnh Diện.

**Chọn A.**

**Câu 9:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A, B, D loại** và các nước này đều bị Chiến tranh thứ hai tàn phá nặng nề.

**C chọn** vì Mĩ là nước không những không bị chiến tranh tàn phá mà còn thu được nhiều lợi nhuận nhờ buôn bán vũ khí trong chiến tranh.

**Chọn C.**

**Câu 10:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì trật tự hai cực Ianta được xác lập từ năm 1945 đến năm 1949 thì hoàn toàn xác lập.

**B, D loại** và các nước XHCN trong đó có Liên Xô chưa viện trợ, giúp đỡ cho các nước châu Phi vì các nước này cũng đang trong thời kì khắc phục khó khăn của đất nước sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**C chọn** vì Anh và Pháp là hai nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn trong đó có châu Phi. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Anh, Pháp bị tàn phá nặng nề nên sự suy yếu của các đế quốc Anh và Pháp là điều kiện khách quan có lợi cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

**Chọn C.**

**Câu 11:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A, C, D loại** vì nội dung các phương án này phản ánh hậu quả do cuộc Chiến tranh lạnh để lại.

**B chọn** vì chủ nghĩa khủng bố xuất hiện, đe dọa an ninh thế giới không phản ánh hậu quả do cuộc Chiến tranh lạnh để lại.

**Chọn B.**

**Câu 12:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 154.

**Cách giải:**

Hiệp định Giơnevo năm 1954 về Đông Dương quy định ở Việt Nam lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời.

**Chọn A.**

**Câu 13:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 66, suy luận.

**Cách giải:**

Nguyên nhân sâu xa của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỉ XX là do nhu cầu đời sống vật chất và tỉnh thần ngày càng cao của con người.

**Chọn B.**

**Câu 14:**

**Phương pháp:** Phân tích mục tiêu, lãnh đạo, lực lượng và kết quả của cách mạng tháng Tám để chỉ ra tính chất của cuộc cách mạng này.

**Cách giải:**

- Mục tiêu hàng đầu của cuộc Cách mạng tháng Tám là giành độc lập dân tộc hay giải phóng dân tộc.

- Lãnh đạo: Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Lực lượng tham gia: Quần chúng nhân dân.

- Hình thức và phương pháp đấu tranh: bạo lực vũ trang.

- Kết quả: giành độc lập dân tộc từ tay phát xít Nhật, bên cạnh đó, còn lật đổ chế độ phong kiến.

→ Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng mang tính chất triệt để, bạo lực, là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng giải phóng dân tộc nhưng điển hình là tính giải phóng dân tộc.

**Chọn C.**

**Câu 15:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 136.

**Cách giải:**

“Tiêu diệt bộ phận sinh lực địch. Khai thông biên giới Việt - Trung. Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc”. Đó là 3 mục đích trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

**Chọn D.**

**Câu 16:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì trong đấu tranh ngoại giao giai đoạn 1945 – 1946, ta không giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc do ta đã giành được độc lập năm 1945.

**B loại** vì trong quá trình đấu tranh ngoại giao 1945 – 1946, Đảng không vận dụng sức mạnh quần chúng nhân dân để đấu tranh.

**C loại** vì đến khi không thể tiếp tục nhân nhượng được nữa thì ta buộc phải cầm vũ khí chiến đấu để bảo vệ độc lập dân tộc.

**D chọn** vì trong giai đoạn 1945 – 1946, Đảng đã phân hóa cô lập kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.

**Chọn D.**

**Câu 17:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 92.

**Cách giải:**

Cuộc biểu tình lớn nhất và tiêu biểu nhất của nông dân Nghệ - Tĩnh trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 diễn ra ở Hưng Nguyên.

**Chọn D.**

**Câu 18:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì nội dung của phương án này là nguyên nhân khách quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954).

**B, C, D loại** vì nội dung của các phương án này là nguyên nhân chủ quan làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954)

**Chọn A.**

**Câu 19:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 89.

**Cách giải:**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930 là sự kết hợp của ba yếu tố là chủ nghĩa Mác – Lênin + phong trào công nhân + phong trào yêu nước.

**Chọn C.**

**Câu 20:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A, B loại** vì nội dung của các phương án này không phải là nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp.

**C loại** vì nội dung phương án này chưa phản ánh đầy đủ đường lối kháng chiến toàn diện của đường lối kháng chiến chống Pháp.

**D chọn** vì phát huy sức mạnh của toàn dân tộc là một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống Pháp.

**Chọn D.**

**Câu 21:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 79.

**Cách giải:**

Mâu thuẫn cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp.

**Chọn C.**

**Câu 22:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A, B, C loại** vì nội dung của các phương án này là cơ hội lớn để nuớc ta thực hiện mục tiêu đổi mới đất nước khi Việt Nam gia nhập ASEAN.

**D chọn** vì nội dung của phương án này là thách thức, khó khăn của Việt Nam khi gia nhập ASEAN.

**Chọn D.**

**Câu 23:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra ở Bắc Kì và Trung Kì, diễn ra dưới hình thức đấu tranh chín trị và vũ trang.

**B loại** và phong trào cách mạng 1930 – 1931 diễn ra dưới hình thức đấu tranh chính trị và vũ trang.

**C loại** vì trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ta sử dụng bạo lực của quần chúng để giành chính quyền.

**D chọn** vì phong trào dân chủ 1936 – 1939 diễn ra rộng khắp và dưới nhiều hình thức: công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

**Chọn D.**

**Câu 24:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** và các phong trào trước năm 1930 cũng diễn ra quyết liệt.

**B, C loại** và các phong trào trước năm 1930 cũng diễn ra rộng lớn trên cả nước và lôi cuốn đông đảo quần chúng nhân dân tham gia.

**D chọn** vìphong trào 1930 – 1931 là phong trào cách mạng đầu tiên do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

**Chọn D.**

**Câu 25:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì nội dung của phương án này là nguyên nhân chủ quan nhưng không mang tính quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì khi so sánh với các phong trào trước đó ta thấy nhân dân ta cũng phát huy truyền thống yêu nước kiên cường, bất khuất của dân tộc nhưng không giành được thắng lợi.

**B loại** vì nội dung của phương án này là nguyên nhân khách quan không mang tính quyết định.

**C chọn** vì sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là nguyên nhân cơ bản nhất quyết định thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**D loại** vì lúc này ta chưa nhận được sự ủng hộ của lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới và nội dung phương án này cũng không phải là nguyên nhân chủ quan.

**Chọn D.**

**Câu 26:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

Thời cơ của cách mạng tháng Tám bao gồm nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan. Trong đó, nội dung của các phương án A, C, D là nguyên nhân chủ quan quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám. Còn nội dung của phương án B là nguyên nhân khách quan giúp cho cuộc cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu vì kẻ thù của ta đã suy yếu nghiêm trọng.

**Chọn B.**

**Câu 27:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A, C loại** vì nội dung của các phương án này không phải là thắng lợi lớn nhất của ta khi kí kết Hiệp định Giơnevơ.

**B chọn** và các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam đã được công nhận.

**D loại** vì việc quy định khu vực tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực là hạn chế của Hiệp định Giơnevơ.

**Chọn B.**

**Câu 28:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A, C, D loại** vì nội dung của các phương án này là nhận xét đúng về cách mạng tháng Tám.

**B chọn** vì cách mạng tháng Tám có tính chất dân tộc là điển hình. Điều này thể hiện rõ ở mục tiêu của cuộc cách mạng đó là giải phóng dân tộc.

**Chọn B.**

**Câu 29:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì nhiệm vụ được đề ra trong Cương lĩnh chính trị (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị (10/1930) là khác nhau. Cụ thể: - Nhiệm vụ cách mạng được nêu trong Cương lĩnh chính trị là tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản, trong đó, đề cao vấn đề giải phóng dân tộc. - Nhiệm vụ của Luận cương chính trị lại nêu nhiệm vụ của cách mạng là đánh đổ phong kiến và đánh đổ đế quốc, trong đó, vấn đề giai cấp được nêu cao hơn (đây là hạn chế của Luận cương).

**B, C loại** vì lực lượng cách mạng/động lực cách mạng được xác định trong Cương lĩnh là công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản (là các lực lượng nòng cốt) còn phú nông, trung tiểu địa chủ thì cần phải lợi dung hoặc trung lập. Luận cương chính trị chỉ xác định lực lượng/động lực cách mạng là công nhân và nông dân (hạn chế).

**D chọn** vị lãnh đạo cách mạng được xác định trong Cương lĩnh và Luận cương đều là công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản.

**Chọn D.**

**Câu 30:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì nếu không giữ vững được độc lập chủ quyền thì dù có am hiểu luật pháp quốc tế thì Việt Nam cũng không có cơ sở để hội nhập vào nền kinh tế thế giới theo xu thế toàn cầu hóa.

**B, D loại** vì có sự chênh lệch trong trình độ phát triển giữa các nước nên dù Việt Nam muốn cạnh tranh công bằng, bình đẳng thì đây cũng không phải là nguyên tắc dễ thực hiện. Nhất là khi Việt Nam đang gặp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ các nền kinh tế trong khu vự và trên thế giới. Ngoài ra, đây cũng không phải là nguyên tắc quan trọng nhất vì nếu không có độc lập chủ quyền thì ta không có cơ sở để hội nhập.

**Chọn C.**

**Câu 31:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì nguyên tắc không đổi của ta là giữ vững độc lập chủ quyền và trên cơ sở đó thì ta đưa ra những sách lược phù hợp với tình hình thực tế sao cho vẫn đảm bảo được nguyên tắc trên.

**B, C, D loại** vì sách lược có thể mềm dẻo, thay đổi theo tình hình còn nguyên tắc là điều không đổi nên không thể mềm dẻo và thực tế ta cũng không thực hiện mềm dẻo về nguyên tắc.

**Chọn A.**

**Câu 32:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 130.

**Cách giải:**

Công nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố là tín hiệu tấn công của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19-12-1946).

**Chọn B.**

**Câu 33:**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 1*7.*

**Cách giải:**

Những năm đầu sau khi Liên Xô tan rã, Liên bang Nga thực hiện chính sách đối ngoại ngả về phương Tây với hy vọng nhận được sự ủng hộ về chính trị và sự viện trợ về kinh tế.

**Chọn B.**

**Câu 34:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**B loại** vì ngoài việc tiếp nhận và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam thì Nguyễn Ái Quốc còn chuẩn bị về tổ chức cho việc thành lập Đảng sau này khi sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**C loại** vì liên minh công - nông bước đầu được hình thành trong phong trào 1930 – 1931.

**D loại** vì sau khi Đảng ra đời thì mới gắn liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới và trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới.

**Chọn A.**

**Câu 35:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 36.

**Cách giải:**

Năm 1960 lịch sử ghi nhận là “Năm châu Phi" vì có 17 nước châu Phi giành độc lập.

**Chọn D.**

**Câu 36:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A, B, C loại** vì nội dung của các phương án này là những nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm 70 của thế kỷ XX).

**D chọn** vì yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu không phải là nguyên nhân dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây (đầu những năm *7*0 của thế kỷ XX).

**Chọn D.**

**Câu 37:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 21, suy luận.

**Cách giải:**

**A, B, C loại** vì nội dung của các phương án này là ý nghĩa thắng lợi của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Trung Quốc (1946 – 1949).

**D chọn** vì triều Mãn Thanh đã bị lật đổ với cuộc cách mạng Tân Hợi năm 1911.

**Chọn D.**

**Câu 38:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 141.

**Cách giải:**

Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Hiệp hợp nhất (3/1951) thành Mặt trận Liên Việt.

**Chọn A.**

**Câu 39:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì đến năm 1929 thì phong trào công nhân Việt Nam vẫn đang trong quá trình chuyển từ tự phát sang tự giác.

**B loại** vì với cuộc bãi công Ba Son thì phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.

**C chọn** vì Đảng ra đời đánh dấu giai cấp công nhân Việt Nam đã hoàn toàn trưởng thành và phong trào công nhân đã hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

**D loại** vì sự kiện thành lập Công hội đó không đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn trở thành phong trào tự giác.

**Chọn C.**

**Câu 40:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 7.

**Cách giải:**

Hiến chương nêu rõ mục đích của Liên hợp quốc là “duy trì hòa bình và an ninh thế giới, phát triển các mối quan hệ (*1)* ***hữu nghị*** *g*iữa các dân tộc và tiến hành (2) ***hợp tác***quốc tế giữa các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc *(3)* ***bình đẳng*** và quyền (4) ***tự quyết***của các dân tộc”.

**Chọn C.**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT CÀ MAU**  **THPT PHAN NGỌC HIỂN** | **KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 1 TRƯỜNG**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  **BÀI THI: KHXH – MÔN THI: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**MỤC TIÊU**

- Củng cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1945 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ 1919 - 1954.

- Rèn luyện các kĩ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số câu** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **40 câu** | 17 | 14 | 6 | 3 |

**Câu 1:** Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận quyền

**A.** tự do.  **B.** độc lập.  **C.** chủ quyền. **D.** thống nhất.

**Câu 2:** Giai cấp công nhân Việt Nam có nguồn gốc xuất thân chủ yếu từ

**A.** những nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

**B.** tầng lớp tiểu tư sản bị phá sản, chèn ép.

**C.** một bộ phận tư sản dân tộc bị phá sản.

**D.** thợ thủ cộng bị phá sản, thất nghiệp.

**Câu 3:** Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế hướng nội (từ thập niên 50 – 60 của thế kỷ XX) nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã đạt được thành tựu nào dưới đây?

**A.** Tỷ trọng công nghiệp cao hơn nông nghiệp trong nền kinh tế.

**B.** Đáp ứng được những nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước.

**C.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, trở thành “con rồng kinh tế”.

**D.** Mậu dịch đối ngoại tăng trưởng nhanh, xuất khẩu tăng mạnh.

**Câu 4:** Năm 1949, lịch sử thế giới ghi nhận thành tựu nào của đất nước Liên Xô?

**A.** Thực hiện thành công nhiều kế hoạch dài hạn.

**B.** Lần đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

**C.** Phá vỡ thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ.

**D.** Đập tan âm mưu gây tranh lạnh của Mĩ.

**Câu 5:** Trong chính sách đối ngoại, ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Mĩ triển khai

**A.** chính sách láng giềng thân thiện.  **B.** Chiến lược toàn cầu.

**C.** chiến lược “Cam kết và mở rộng”.  **D.** đạo luật trung lập.

**Câu 6:** Đâu không phải là đặc điểm của cuộc mạng khoa học - công nghệ?

**A.** Diễn ra với quy mô, nội dung và nhịp điệu chưa từng thấy.

**B.** Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**C.** Đem lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu.

**D.** Mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

**Câu 7:** Năm 1925, tiểu tư sản Việt Nam tổ chức hoạt động nào sau đây?

**A.** Thành lập Đảng Lập hiến.

**B.** Chống độc quyển cảng Sài Gòn.

**C.** Đòi chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa.

**D.** Đòi trả tự do cho Phan Bội Châu.

**Câu 8:** Chính sách nào sau đây không phải do chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh (Việt Nam, 1930 - 1931) ban hành?

**A.** Thành lập chính phủ dân chủ tự do của công - nông.

**B.** Xóa bỏ các tập tục lạc hậu, xây dựng đời sống mới.

**C.** Chia ruộng đất cho dân cày nghèo, bãi bỏ các thuế vô lý.

**D.** Thực hiện những quyền tự do dân chủ cho người dân.

**Câu 9:** Tháng 2-1925, Nguyễn Ái Quốc lựa chọn, giác ngộ một số thanh niên tích cực trong Tâm tâm xã để thành lập tổ chức nào dưới đây?

**A.** Cộng sản đoàn.

**B.** Tân Việt Cách mạng đảng.

**C.** Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.

**D.** Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 10:** Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là 1

**A.** đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng.

**B.** đánh bại địa chủ phong kiến, làm cách mạng thổ địa và giải phóng.

**C.** thực hiện trước nhiệm vụ dân tộc, sau đó làm cách mạng ruộng đất.

**D.** đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.

**Câu 11:** Để củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt đã thống nhất thành

**A.** Mặt trận dân chủ Việt Nam.  **B.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

**C.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. **D.** Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**Câu 12:** Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1939 - 1945 là

**A.** bọn phản động thuộc địa.  **B.** để quốc và phát xít.

**C.** thực dân phong kiến.  **D.** thực dân Pháp và tay sai.

**Câu 13:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (3 - 1936) không xác định nhiệm vụ

**A.** chống phát xít và chống chiến tranh đế quốc.

**B.** đấu tranh đòi quyền tự do, dân sinh, dân chủ.

**C.** giải phóng toàn dân tộc là nhiệm vụ tiên quyết.

**D.** chống bọn phản động thuộc địa và bọn tay sai.

**Câu 14:** Ngày 13 - 8 - 1945, ngay khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng quân Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập cơ quan nào?

**A.** Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.  **B.** Ủy ban lâm thời Khu giải phóng.

**C.** Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kì.  **D.** Ủy ban Dân tộc giải phóng miền Nam.

**Câu 15:** Lực lượng nào dọn đường, tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công?

**A.** Đế quốc Anh.  **B.** Việt Quốc, Việt Cách.

**C.** Quân Nhật đang chờ giải giáp.  **D.** Trung Hoa dân quốc.

**Câu 16:** Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và công nhân nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, tắt điện – là sự kiện đánh dấu

**A.** mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

**B.** Pháp đã chính thức nổ súng xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

**C.** Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về Việt Bắc an toàn.

**D.** Kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp đã thất bại.

**Câu 17:** Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), quân đội Việt Nam đánh Pháp bằng việc

**A.** trí tuệ thắng vũ khí hiện đại.  **B.** lấy lực thắng thế.

**C.** hiệp đồng các binh chủng. **D.** lấy ít địch nhiều.

**Câu 18:** Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động (1947 - 1989) chủ yếu nhằm mục đích nào sau đây?

**A.** Khẳng định vị trí siêu cường số một của nước Mĩ.

**B.** Dùng sức mạnh quân sự can thiệp vào các nước.

**C.** Chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**D.** Sự giao lưu, hợp tác quốc tế ngày càng được mở rộng.

**Câu 19:** Ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX là gì?

**A.** Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.

**B.** Tạo ra khối lượng sản phẩm hàng hóa khổng lồ.

**C.** Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.

**D.** Sự giao lưu, hợp tác quốc tế ngày càng mở rộng.

**Câu 20:** Với tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929), nền kinh tế Việt Nam

**A.** có điều kiện phát triển độc lập với kinh tế Pháp.

**B.** có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.

**C.** có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

**D.** phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.

**Câu 21:** Trong bối cảnh thế giới bị phân chia làm “hai cực”, “hai phe”, nguyên tắc hoạt động nào được xem là có ý nghĩa thực tiễn nhất đối với tổ chức Liên hợp quốc?

**A.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.

**B.** Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước thành viên.

**C.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ quốc gia nào trên thế giới.

**D.** Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn trong Hội đồng Bảo an.

**Câu 22:** Sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) tháng 8-1967 có ý nghĩa

**A.** mở ra thời kỳ phát triển mới của các quốc gia trong khu vực.

**B.** tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện giữa các nước.

**C.** tạo cơ sở cho quá trình hợp tác giữa các nước trong khu vực.

**D.** đánh dấu thời kỳ hội nhập của tất cả các nước trong khu vực.

**Câu 23:** Một trong những nguyên nhân khác biệt dẫn đến sự phát triển kinh tế Mĩ so với Nhật Bản và Tây Âu là gì?

**A.** Các công ty Mĩ có trình độ tập trung tư bản cao và cạnh tranh lớn.

**B.** Đất nước có nguồn tài nguyên phong phú, trình độ dân trí cao.

**C.** Nước Mĩ biết tận dụng tốt yếu tố chiến tranh thế giới để làm giàu.

**D.** Người lao động nước Mĩ có trình độ khoa học – kĩ thuật rất cao.

**Câu 24:** Việc Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (7- 1920) không có ý nghĩa nào dưới đây?

**A.** Tìm thấy được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

**B.** Mở đường giải quyết khủng hoảng về đường lối cứu nước.

**C.** Đánh dấu kết thúc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.

**D.** Chấm dứt hoàn toàn khủng hoảng về đường lối cứu nước.

**Câu 25:** Một trong những nguyên nhân dẫn đến Nhật đảo chính Pháp ở Đông Dương vào 9 - 3 - 1945 là gì?

**A.** Pháp không tuân thủ các điều khoản đã kí kết với Nhật.

**B.** Pháp ráo riết hoạt động, chờ thời cơ phản công Nhật.

**C.** Nhật bị Đồng minh đánh bại nên trả thù thực dân Pháp.

**D.** Nhật đang giành thắng lợi ở châu Á - Thái Bình Dương.

**Câu 26:** Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào đối với thành công của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

**A.** Lực lượng xung kích trong cuộc Tổng khởi nghĩa.

**B**. Lực lượng chiếm đa số trong cuộc Tổng khởi nghĩa.

**C.** Lực lượng hỗ trợ và bảo vệ lực lượng chính trị.

**D.** Lực lượng quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa.

**Câu 27:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít của nhân dân thế giới là vì đã

**A.** lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Nhật.

**B.** lập ra nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

**C.** lật đổ nền thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam.

**D.** lật đổ chế độ phong kiến và nền thống trị của Pháp, Nhật.

**Câu 28:** Vào năm 1953, Pháp để ra kế hoạch quân sự Nava với mục tiêu cao nhất là

**A.** khóa chặt biên giới giữa hai nước Việt – Trung.

**B.** xiết chặt vòng vây, cô lập căn cứ địa Việt – Bắc.

**C.** mở rộng và quốc tế hóa chiến tranh.

**D.** xoay chuyển tình thế chiến tranh có lợi cho Pháp.

**Câu 29:** Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc khi mới về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đã chọn Cao Bằng làm nơi dừng chân đầu tiên, vì đó là

**A.** quần chúng cách mạng sẵn sàng hi sinh để đấu tranh.

**B.** bọn đế quốc xâm lược có nhiều sơ hở, không quan tâm.

**C.** các lực lượng chính trị, vũ trang đã vào vị trí sẵn sàng.

**D.** có phong trào cách mạng tốt, cùng địa hình hiểm yếu.

**Câu 30:** Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là

**A.** nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.

**B.** mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với thế giới.

**C.** lực lượng chủ yếu tham gia cách mạng.

**D.** giai cấp lãnh đạo cách mạng, hình thức đấu tranh.

**Câu 31:** Điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc (1945), Định ước Henxinki (8 - 1975) và Hiệp ước Bali (2 - 1976) là gì?

**A.** Tăng cường hỗ trợ nhân đạo cho các nước đang phát triển.

**B.** Giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình.

**C.** Thúc đẩy nhanh việc hợp tác về kinh tế, văn hóa, giáo dục.

**D.** Duy trì nền hòa bình và an ninh trên phạm vi toàn thế giới.

**Câu 32:** Từ sau Chiến tranh lạnh, hình thức chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc là

**A.** xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

**B.** chạy đua vũ trang và khẳng định sức mạnh quân sự.

**C.** vừa mở rộng hợp tác vừa cạnh tranh quyết liệt.

**D.** tập trung nghiên cứu và áp dụng khoa học - công nghệ.

**Câu 33:** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử sau sự kiện nào dưới đây?

**A.** Làm phân hóa được tổ chức chính trị Tân Việt cách mạng đảng.

**B.** Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng ra đời.

**C.** Tạo tiền đề trực tiếp đưa tới việc ra đời một chính đảng thống nhất.

**D.** Ba tổ chức cộng sản của Việt Nam ra đời và hoạt động thống nhất.

**Câu 34:** Các chiến dịch của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) đều

**A.** kết hợp đánh du kích, phục kích với đánh công kiên, chính quy.

**B.** nhằm giữ vững quyển chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ).

**C.** có bước phát triển về hướng tiến công chủ yếu trên chiến trường.

**D.** từng bước làm phả sản kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

**Câu 35:** Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi dựa trên nhân tố nào?

**A.** Các lực lượng trung gian đã ngả hẳn về phía cách mạng

**B.** Điều kiện chủ quan và khách quan đều thuận lợi.

**C.** Sự chuẩn bị chu đáo và quyết tâm giành chính quyền.

**D.** Các tầng lớp nhân dân sẵn sàng đứng lên giành chính quyền.

**Câu 36:** Mục tiêu hàng đầu của quân dân Việt Nam khi mở các cuộc tiến công quân Pháp trong Đông - Xuân 1953 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là gì?

**A.** Đưa cuộc kháng chiến tiến lên thắng lợi.

**B.** Đập tan cơ quan đầu não của quân Pháp.

**C.** Buộc đối phương phải phân tán binh lực.

**D.** Tạo ra điều kiện thuận lợi cho đàm phán.

**Câu 37:** Hiệp định Giơnevơ (1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết là sự phản ánh đầy đủ

**A.** mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

**B.** mối quan hệ giữa thắng lợi của quân dân Việt Nam và xu thế chung của thế giới.

**C.** tương quan lực lượng giữa quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội Pháp.

**D.** tương quan lực lượng giữa các bên tham gia hội nghị trong quá trình đàm phán.

**Câu 38:** Thực tiễn các Hội nghị của Đảng Cộng sản Đông Dương (1939 - 1945) và thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy, tính chất điển hình của cuộc cách mạng này là

**A.** giải phóng dân tộc.  **B.** cách mạng vô sản.

**C.** cách mạng vô sản kiểu mới.  **D.** cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 39:** Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã

**A.** làm sụp đổ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai) ở châu Phi.

**B.** góp phần làm thất bại tham vọng thiết lập trật tự thế giới đơn cực của Mĩ.

**C.** làm cho chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới, lan rộng từ Âu sang Á.

**D.** làm cho chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó có bản tan rã.

**Câu 40:** Nội dung nào sau đây mang tính đặc thù về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

**A.** Lực lượng ban đầu tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là công nhân.

**B.** Có sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân.

**C.** Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời sớm và sớm có tinh thần đấu tranh triệt để

**D.** Phong trào yêu nước là cơ sở ban đầu trong quá trình ra đời của Đảng cộng sản.

**-----------HẾT----------**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1-A** | **2-A** | **3-B** | **4-C** | **5-B** | **6-D** | **7-D** | **8-A** | **9-A** | **10-A** |
| **11-D** | **12-B** | **13-C** | **14-A** | **15-A** | **16-A** | **17-C** | **18-C** | **19-A** | **20-D** |
| **21-D** | **22-C** | **23-C** | **24-D** | **25-B** | **26-A** | **27-C** | **28-D** | **29-D** | **30-A** |
| **31-B** | **32-A** | **33-C** | **34-C** | **35-B** | **36-A** | **37-B** | **38-A** | **39-D** | **40-D** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

**Câu 1 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 81.

**Cách giải:**

Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxai Bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi Chính phủ Pháp thừa nhận quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng và quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam.

**Chọn A.**

**Câu 2 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 11, trang 139.

**Cách giải:**

Giai cấp công nhân Việt Nam có nguồn gốc xuất thân chủ yếu từ những nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

**Chọn A.**

**Câu 3 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, trang 29.

**Cách giải:**

Thực hiện chiến lược phát triển kinh tế hướng nội (từ thập niên 50 – 60 của thế kỷ XX) nhóm 5 nước sáng lập ASEAN đã đạt được thành tựu là sản xuất đã đáp ứng được những nhu cầu cơ bản của nhân dân trong nước.

**Chọn B.**

**Câu 4 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 11.

**Cách giải:**

Năm 1949, lịch sử thế giới ghi nhận thành tựu chế tạo thành công bom nguyên tử, vỡ thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ của Liên Xô.

**Chọn C.**

**Câu 5 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 44.

**Cách giải:**

Trong chính sách đối ngoại, ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

**Chọn B.**

**Câu 6 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 66 – 67, suy luận.

**Cách giải:**

- Nội dung các phương án A, B, C là đặc điểm của cuộc mạng khoa học - công nghệ. - Nội dung phương án D là đặc điểm của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật ở thế kỉ XVIII.

**Chọn D.**

**Câu 7 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 80.

**Cách giải:**

Năm 1925, tiểu tư sản Việt Nam tổ chức hoạt động đòi trả tự do cho Phan Bội Châu.

**Chọn D.**

**Câu 8 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 93 – 94.

**Cách giải:**

Thành lập chính phủ dân chủ tự do của công - nông không phải là chính sách do chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh ban hành.

**Chọn A.**

**Câu 9 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 83.

**Cách giải:**

Tháng 2-1925, Nguyễn Ái Quốc lựa chọn, giác ngộ một số thanh niên tích cực trong Tâm tâm xã để thành lập tổ chức Cộng sản đoàn.

**Chọn A.**

**Câu 10 (NB):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 88.

**Cách giải:**

Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo là đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và tư sản phản cách mạng.

**Chọn A.**

**Câu 11 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 141.

**Cách giải:**

Để củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp, năm 1951, Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt đã thống nhất thành Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Mặt trận Liên Việt).

**Chọn D.**

**Câu 12 (TH):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 104, 109, suy luận.

**Cách giải:**

Yêu cầu số một của cách mạng Việt Nam giai đoạn 1939 – 1945 là giành độc lập dân tộc → Đảng Cộng sản Đông Dương xác định kẻ thù trong giai đoạn cách mạng 1939 - 1945 là chống thực dân Pháp và phát xít Nhật.

**Chọn B.**

**Câu 13 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 99 – 100.

**Cách giải:**

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương 7 - 1936) không xác định nhiệm vụ giải phóng toàn dân tộc là nhiệm vụ tiên quyết.

**Chọn C.**

**Câu 14 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 115.

**Cách giải:**

Ngày 13 - 8 - 1945, ngay khi nhận được những thông tin về việc Nhật Bản sắp đầu hàng quân Đồng minh, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh lập tức thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.

**Chọn A.**

**Câu 15 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 121.

**Cách giải:**

Thực dân Anh đã dọn đường, tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công.

**Chọn A.**

**Câu 16 (NB):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, trang 130.

**Cách giải:**

Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và công nhân nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, tắt điện- là sự kiện đánh dấu mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

**Chọn A.**

**Câu 17 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, trang 150, suy luận.

**Cách giải:**

**A loại** vì ất cũng áp dụng vũ khí hiện đại trong chiến dịch này.

**B loại** vì ta đang nắm quyền chủ động trên chiến trường còn Pháp đang ở thế bị động, sa lầy trong chiến tranh.

**C chọn vì** nghệ thuật quân sự được sử dụng trong chiến dịch Điện Biên Phủ là đánh hiệp đồng binh chủng quy mô lớn.

**D loại** vì lực lượng quân ta tham chiến gấp khoảng 3 lần quân Pháp.

**Chọn C.**

**Câu 18 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 59.

**Cách giải:**

Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động (1947 - 1989) chủ yếu nhằm mục đích chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**Chọn C.**

**Câu 19 (VD):**

**Phương pháp**:

Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì các nhân tố sản xuất ở đây bao gồm: người lao động, công cụ sản xuất, trao đổi hàng hóa. Cách mạng khoa học kĩ thuật càng phát triển thì càng yêu cầu người lao động phải nâng cao trình độ để có thể sử dụng máy móc để sản xuất. Công cụ sản xuất không phải chỉ có máy dệt bằng hơi nước nữa mà còn có nhiều loại máy móc chạy bằng điện, ánh sáng mặt trời,...đây là ý nghĩa then chốt của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX.

**B, D loại** vì đây là kết quả, tác động của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX.

**C loại** vì đây là ý nghĩa lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ nửa sau thế kỷ XX.

**Chọn A.**

**Câu 20 (NB):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 77 – 78.

**Cách giải:**

Với tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 – 1929), nền kinh tế Việt Nam phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu.

**Chọn D.**

**Câu 21 (VDC):**

**Phương pháp:**

Dựa vào bối cảnh, diễn biến của Chiến tranh lạnh để phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A, C loại** vì xét ví dụ về việc Mĩ can thiệp vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam ta thấy: Việt Nam không thực hiện được quyền tự quyết dân tộc sau khi Hiệp định Giơnevơ được kí kết do có sự can thiệp của Mĩ. Bên cạnh đó, sự can thiệp của Mĩ vào Việt Nam cũng vi phạm nguyên tắc “Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ nước nào” của Liên hợp quốc.

**B loại** vì nguyên tắc “Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước” là áp dụng đối với tất cả các nước trên thế giới chứ không phải chỉ áp dụng cho các nước thành viên” như phương án này đã nêu.

**D chọn** vì trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc thì các nước TBCN chiếm 3 ghế và các nước XHCN chiếm 2 ghế. Nếu không có nguyên tắc “Chung sống hòa bình và sự nhất trí giữa năm nước lớn trong Hội đồng Bảo an” thì mọi quyết định của Hội đồng Bảo an sẽ bị các nước TBCN thao túng.

**Chọn D.**

**Câu 22 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 29, 31, suy luận.

**Cách giải:**

**A, D loại** vì Đông Timo chưa gia nhập ASEAN nên không thể nói rằng sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) tháng 8-1967 đánh dấu thời kỳ hội nhập của tất cả các nước trong khu vực hay mở ra thời kì kỳ phát triển mới của các quốc gia trong khu vực.

**B loại** và các nước ASEAN chỉ hợp tác trên 1 số lĩnh vực là hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và hiện nay có thêm hợp tác quốc phòng - an ninh chứ không phải toàn diện trên mọi lĩnh vực.

**C chọn** vì sự thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) tháng 8-1967 đã tạ cơ sở cho quá trình hợp tác giữa các nước trong khu vực. Hiện nay, ASEAN đã phát triển từ 5 lên 10 nước thành viên và trở thành một cộng đồng vững mạnh, có vai trò, vị trí quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

**Chọn C.**

**Câu 23 (VDC):**

**Phương pháp:**

Dựa vào nguyên nhân phát triển kinh tế của Mĩ (SGK Lịch sử 12, trang 42), của Tây Âu (SGK Lịch sử 12, trang 47 – 48) và của Nhật Bản (SGK Lịch sử 12, trang 55) để so sánh.

**Cách giải:**

**A loại** vì các công ty của Tây Âu và Nhật Bản cũng có trình độ tập trung tư bản cao và cạnh tranh lớn.

**B loại** vì Tây Âu cũng có nguồn tài nguyên phong phú, trình độ dân trí cao

**C chọn** vì Mĩ làm giàu nhờ buôn bán vũ khí trong hai cuộc chiến tranh thế giới còn Tây Âu và Nhật Bản thì không có điều này.

**D loại vì** người lao động ở Tây Âu và Nhật Bản cũng có trình độ khoa học – kĩ thuật rất cao.

**Chọn C.**

**Câu 24 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 81, suy luận.

**Cách giải:**

- Nội dung các phương án A, B, C là ý nghĩa của việc Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (7- 1920).

- Nội dung phương án D không phải là ý nghĩa của việc Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin (7- 1920) bởi vì sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đầu năm 1930 mới là sự kiện đánh dấu sự chấm dứt hoàn toàn khủng hoảng về đường lối cứu nước.

**Chọn D.**

**Câu 25 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 112, suy luận.

**Cách giải:**

Ở mặt trận châu Á – Thái Bình Dương, quân Đồng minh giáng cho quân Nhật những đòn nặng nề. Ở Đông Dương, lực lượng quân Pháp theo phái Đờ Gôn ráo riết hoạt động, chờ thời cơ phản công quân Nhật. Mâu thuẫn Pháp – Nhật ngày càng trở nên gay gắt – để tránh bị quân Pháp đâm sau lưng thì quân Nhật đã hành động trước ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp và độc chiếm Đông Dương.

**Chọn B.**

**Câu 26 (VD):**

**Phương pháp**: Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì lực lượng vũ trang đóng vai trò nòng cốt, xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.

**B loại** vì lực lượng chính trị của quần chúng chiếm đa số.

**C loại** vì lực lượng vũ trang có hạn nên chỉ có thể hỗ trợ chứ không thể bảo vệ hết được lực lượng chính trị.

**D loại** vì lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định.

**Chọn A.**

**Câu 27 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 112, 118, suy luận.

**Cách giải:**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít của nhân dân thế giới là vì đã lật đổ nền thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam.

**Chọn C.**

**Câu 28 (TH):**

**Phương pháp:**

Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A, B loại** nội dung của các phương án này không phải là mục tiêu của Pháp khi đề ra kế hoạch Nava.

**C loại** vì đây là âm mưu của Mĩ.

**D chọn vì** sau 8 năm chiến tranh, Pháp ngày càng sa lầy trong cuộc chiến tranh Việt Nam và kế hoạch Nava là nỗ lực cao nhất của quân Pháp với sự hỗ trợ, giúp đỡ của Mĩ nhằm giành 1 chiến thắng quyết định để xoay chuyển cục diện chiến tranh theo hướng có lợi cho Pháp.

**Chọn D.**

**Câu 29 (TH):**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì ở nhiều nơi khác, quần chúng cũng sẵn sàng hi sinh để đấu tranh.

**B loại** vì cũng có nhiều nơi khác mà quân Pháp không quan tâm.

**C loại** vì sau khi chọn Cao Bằng làm nơi xây dựng căn cứ địa thì lực lượng vũ trang mới được thành lập. **D chọn** vì Cao Bằng là nơi có phong trào cách mạng tốt, cùng địa hình hiểm yếu.

Cụ thể:

- Phong trào các mạng ở Cao Bằng: nhân dân Cao Bằng có truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm; đây là nơi sớm có tổ chức cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập ngày 3-2-1930, chi bộ Đảng đầu tiên của Cao Bằng thành lập sau đó ngày 1-4-1930. Cho đến cuối những năm 30 của thế kỷ XX, phong trào cách mạng ở Cao Bằng đã có những bước phát triển đáng kể. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương, cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là công nhân chống lại ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp đã tương đối phát triển và thu được nhiều kết quả.

- Địa hình:

+ Cao Bằng là tỉnh giáp với biên giới Trung Quốc, gần thành phố Long Châu, một trong những trung tâm cách mạng của người Việt ở Trung Quốc lúc bấy giờ.

+ Cao Bằng có địa hình hiểm trở, rừng núi chiếm trên 90% diện tích, có nhiều núi cao, nhiều sông suối, lắm thác ghềnh như: sông Bằng, sông Hiến, Sông Gâm, sông Bắc Vọng... Trên mảnh đất đầy núi non, rừng rậm, sông suối đó có những vùng thuận lợi cho các đội du kích, các cơ sở cách mạng hoạt động như Pác Bó (Hà Quảng), Lam Sơn (Hòa An)... Hệ thống giao thông thủy bộ của Cao Bằng giữ vị trí quan trọng có tầm chiến lược ở Việt Bắc không chỉ trên lĩnh vực kinh tế, xã hội mà cả về chính trị, quân sự.

+ Cao Bằng có hang bí mật chỉ có một gia đình biết như hang Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), là nơi cất giấu thóc gạo của ông Máy Lì ở Sum Đắc, gần cột mốc biên giới. Địa hình hiểm trở của núi, sông, các thung lũng, hang động, mái đá ngườm... được nhân dân ta phát huy tác dụng mạnh mẽ trong cách mạng giải phóng dân tộc và trong kháng chiến. Đó là rừng che bộ đội, rừng vây quân thù.

+ Cao Bằng có gần 10% diện tích đất bằng với một số cánh đồng vừa và nhỏ. Dọc theo các con sông, trên các thung lũng như: Sóc Hà, Đôn Chương, Phù Ngọc, Đồng Mu, Bó Thạch, Thạch Bình, Cổ Nồng, Thông Huề, Pò Tấu, Tiến Thành, lớn nhất là cánh đồng Hòa An, trải dài tới 20km. Xét về chiến lược kinh tế thì một căn cứ địa phải có khả năng tự cung tự cấp những nhu cầu kinh tế thiết yếu.

**Chọn D.**

**Câu 30 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 88.

**Cách giải:**

Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là độc lập và tự do – nhiệm vụ chiến lược của cách mạng

**Chọn A.**

**Câu 31 (VDC):**

**Phương pháp:**

Dựa vào nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc (SGK Lịch sử 12, trang 7), Định ước Henxinki (8 - 1975) (SGK Lịch sử 12, trang 62) và Hiệp ước Bali (2 - 1976) (SGK Lịch sử 12, trang 31) để so sánh.

**Cách giải:**

**A loại** vì nội dung của phương án này không có trong nội dung của Định ước Henxinki (8 - 1975) và Hiệp ước Bali (2 - 1976).

**B chọn** vì giải quyết các tranh chấp thông qua biện pháp hòa bình là điểm chung trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc (1945), Định ước Henxinki (8 - 1975) và Hiệp ước Bali (2 - 1976).

**C loại** vì nội dung của phương án này không có trong nội dung của Định ước Henxinki (8 - 1975).

**D loại** vì nội dung này không có trong nguyên tắc hoạt động của Hiệp ước Bali (2/1976).

**Chọn B.**

**Câu 32 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 73 – 74, suy luận.

**Cách giải:**

Từ sau Chiến tranh lạnh, hình thức chủ yếu trong cuộc cạnh tranh giữa các cường quốc là xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Trong đó, sức mạnh tổng hợp của mỗi quốc gia là dựa trên một nền sản xuất phồn vinh, một nền tài chính vững chắc, một nền công nghệ có trình độ cao cùng với một lực lượng quốc phòng hùng mạnh.

**Chọn A.**

**Câu 33 (TH):**

**Phương pháp:**

Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì sự phân hóa của Tân Việt cách mạng đảng không phải là mục đích thành lập và hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**B loại** vì sự phân hóa cho thấy Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên không còn đủ sức lãnh đạo cách mạng, cần phải thành lập 1 chính đảng vô sản để lãnh đạo đấu tranh.

**D loại** vì ba tổ chức cộng sản ra đời nhưng khôn hoạt động thống nhất mà hoạt động riêng rẽ, công kích lẫn nhau, tranh giành ảnh hưởng của nhau làm cho phong trào cách mạng trong cả nước có nguy cơ bị chia rẽ lớn.

**Chọn C.**

**Câu 34 (VD):**

**Phương pháp:**

Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì trong chiến dịch Việt Bắc, Biên giới ta không đánh công kiên.

**B loại** vì chiến dịch Việt Bắc diễn ra khi ta chưa nắm được quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**D loại** vì với thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắcthì kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp thất bại hoàn toàn.

**Chọn C.**

**Câu 35 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 119, suy luận.

**Cách giải:**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi dựa trên điều kiện chủ quan và khách quan đều thuận lợi:

- Điều kiện chủ quan:

+ Sự lãnh đạo đúng đắn, linh hoạt của Đảng.

+ Truyền thống yêu nước.

+ Sự chuẩn bị kĩ lưỡng suốt 15 năm.

+ Sự nhất trí, đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân.

- Điều kiện khách quan: Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đã đánh bại các nước phát xít, tạo thời cơ khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa.

**Chọn B.**

**Câu 36 (VD):**

**Phương pháp**: Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn vì** mục tiêu cao nhất và cuối cùng mà ta hướng tới là đưa cuộc kháng chiến tiến lên thắng lợi.

**B loại** vì cơ quan đầu não của Pháp tập trung ở đô thị mà chiến dịch Đông - Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ ta đánh địch ở vùng rừng núi.

**C loại** vì ta buộc địch phân tán là để tiêu diệt chúng nhằm kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp.

**D loại** vì việc đi đến đàm phán kết thúc chiến tranh cũng nằm trong mục tiêu đưa cuộc kháng chiến tiến lên thắng lợi.

**Chọn A.**

**Câu 37 (TH):**

**Phương pháp**:

SGK Lịch sử 12, trang 154, suy luận.

**Cách giải:** Căn cứ vào điều kiện cụ thể của cuộc kháng chiến cũng như so sánh lực lượng giữa ta với Pháp trong chiến tranh và xu thế chung của thế giới là giải quyết các vấn đề tranh chấp bằng thương lượng, Việt Nam đã ký kết Hiệp định Giơnevơ ngày 21/7/1954 – Hiệp định Giơnevơ (1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết là sự phản ánh đầy đủ mối quan hệ giữa thắng lợi của quân dân Việt Nam và xu thế chung của thế giới.

**Chọn B.**

**Câu 38 (VD):**

**Phương pháp:**

Phân tích tính chất của cách mạng tháng Tám và tư đó chỉ ra đâu là tính chất điển hình của cuộc cách mạng này.

**Cách giải:**

Tính chất của cách mạng tháng Tám: tính cách mạng triệt để, tính bạo lực, tính cách của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng giải phóng dân tộc, nhưng điển hình là: giải phóng dân tộc.

→ Tính chất điển hình của cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong đó điển hình là tính dân tộc.

**Chọn A.**

**Câu 39 (TH):**

**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, trang 71-72, suy luận.

**Cách giải:**

**A loại** vì chỉ có phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi mà cụ thể là Nam Phi làm sụp đổ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai) ở châu Phi.

**B loại vì** tham vọng thiết lập trật tự đơn cực của Mĩ có thành công hay không là phụ thuộc vào tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

**C loại** vì CNXH trở thành hệ thống thế giới, lan rộng từ Âu sang Á gắn với thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu và cuộc cách mạng Trung Quốc năm 1949. **D chọn** và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm cho chủ nghĩa thực dân cũ cùng hệ thống thuộc địa của nó có bản tan rã.

**Chọn D.**

**Câu 40 (VD):**

**Phương pháp:**

Phân tích các nhân tố dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản nói chung trên thế giới để chỉ ra tính đặc thù về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Cách giải:**

- Đảng Cộng sản nói chung = chủ nghĩa Mác – Lênin + phong trào công nhân.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời = chủ nghĩa Mác - Lênin + phong trào công nhân + phong trào yêu nước.

+ Phong trào yêu nước là cơ sở ban đầu trong quá trình ra đời của Đảng cộng sản.

**Chọn D.**

**TRƯỜNG THPT HỒNG LĨNH KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021, LẦN THỨ 1**

Mã đề thi: 001  **Bài thi: KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Môn thi thành phần: LỊCH SỬ**

*Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề*

**MỤC TIÊU**

*- Củng cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1945 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX*

*- 1918. - Rèn luyện các kĩ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số câu** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **40 câu** | **23** | **10** | **6** | **1** |

**Câu 1**: Theo "Phương án Maobaton" thực dân Anh đã chia Ấn độ thành 2 quốc gia dựa trên cơ sở nào?

**A.** Theo ý đồ của thực dân Anh.  **B.** Theo vị trí địa lý.

**C.** Tôn giáo: Ấn Độ giáo và Hồi giáo.  **D.** Nguyện vọng của nhân dân Ấn Độ.

**Câu 2:** Những quốc gia nào ở Đông Nam Á giành độc lập năm 1945?

**A.** Lào, Philippin, Campuchia.  **B.** Việt Nam, Lào, Campuchia.

**C.** Việt Nam, Lào, Inđônêxia.  **D.** Việt Nam, Lào, Thái Lan.

**Câu 3:** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN?

**A.** Hiệp ước Ba-li được kí kết năm 1976.

**B.** 10 nước Đông Nam Á tham gia vào tổ chức năm 1999.

**C.** Việt Nam gia nhập vào tổ chức năm 1995.

**D.** Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết năm 1989.

**Câu 4:** Kế hoạch Mác-san (6/1947) còn được gọi là

**A.** kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu. **B.** kế hoạch phục hưng châu Âu.

**C.** kế hoạch khôi phục châu Âu.  **D.** kế hoạch kinh tế châu Âu.

**Câu 5:** Biến đổi cơ bản ở khu vực Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là gì?

**A.** Trở thành các nước công nghiệp mới.  **B.** Từ thuộc địa trở thành nước độc lập.

**C.** Tham gia vào tổ chức Liên hợp quốc. **D.** Lần lượt gia nhập ASEAN.

**Câu 6:** Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh lịch sử nào dưới đây?

**A.** Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

**B.** Chiến tranh thế giới thứ hai đã kết thúc.

**C.** Chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt.

**D.** Chiến tranh thế giới thứ hai mới bùng nổ.

**Câu 7:** Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á (trừ Thái Lan) vốn là thuộc địa của

**A.** các đế quốc Âu-Mĩ.  **B.** thực dân Pháp. **C.** đế quốc Mĩ. **D.** phát xít Nhật.

**Câu 8:** Ba trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ

XX là

**A.** Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.  **B.** Mĩ - Đức - Nhật Bản.

**C.** Mĩ - Anh - Pháp.  **D.** Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

**Câu 9:** Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là gì?

**A.** Sự hình thành các liên minh kinh tế.  **B.** Xu thế toàn cầu hóa.

**C.** Cục diện "Chiến tranh lạnh".  **D.** Sự ra đời các khối quân sự đối lập.

**Câu 10:** "Duy trì hòa bình và an ninh thế giới" là mục đích hoạt động của tổ chức nào dưới đây?

**A.** Liên minh châu Âu (EU).  **B.** Liên hợp quốc (UN).

**C.** Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).  **D.** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

**Câu 11:** Cách mạng Cuba thành công đã mở đầu cho phong trào gì sau đây ở Mĩ Latinh?

**A.** Đấu tranh đòi ruộng đất của nông dân. **B.** Đấu tranh chính trị.

**C.** Đấu tranh vũ trang.  **D.** Đấu tranh nghị trường.

**Câu 12:** Nguyên nhân nào quyết định thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.

**B.** Nhờ quân sự hóa nền kinh tế.

**C.** Nhờ áp dụng những thành tựu KHKT hiện đại.

**D.** Nhờ trình độ tập trung sản xuất, tập trung tư bản cao.

**Câu 13:** Giai cấp công nhân ở Liên Xô thời kì (1950 - 1970) chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước đã chứng tỏ

**A.** Liên Xô chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang nông nghiệp.

**B.** Liên Xô chuyển từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp.

**C.** Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới (sau Mĩ).

**D.** Liên Xô trở thành cường quốc công nông nghiệp.

**Câu 14:** Sự kiện nào sau đây được đánh giá là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Thắng lợi của cách mạng Pề ru.  **B.** Thắng lợi của cách mạng Cuba.

**C.** Thắng lợi của cách mạng Ê-cu-a-đo. **D.** Thắng lợi của cách mạng Mê-hi-cô.

**Câu 15:** Thất bại nặng nề nhất của Mỹ trong "chiến lược toàn cầu" là

**A.** thắng lợi của cách mạng Hồi giáo I-ran năm 1979.

**B.** thắng lợi của cách mạng Cu-ba năm 1959.

**C.** thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

**D.** thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949.

**Câu 16:** Quốc gia nào dưới đây khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai?

**A.** Liên Xô.  **B.** Anh.  **C.** Nhật Bản. **D.** Mĩ

**Câu 17:** Sự kiện nào sau đây không thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945?

**A.** Một số nước đạt nhiều thành tựu quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.

**B.** Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa.

**C.** Sự ra đời của hai nhà nước trên bán đảo Triều Tiên.

**D.** Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập.

**Câu 18:** Từ ngày 25-4 đến 26-6-1945, Đại biểu 50 nước họp hội nghị quốc tế ở Xan Phranxcô (Mĩ) nhằm

**A.** thoả thuận việc đóng quân tại các nước phát xít nhằm giải giáp quân Nhật.

**B.** phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.

**C.** thông qua Hiến chương thành lập tổ chức Liên Hiệp Quốc.

**D.** Liên xô sẽ tham gia chống phát xít Nhật ở Châu Á.

**Câu 19:** Đâu không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Áp dụng thành tựu khoa học-kĩ thuật.

**B.** Hợp tác có hiệu quả trong khuôn khổ của cộng đồng các nước châu Âu (EC).

**C.** Vai trò điều tiết kinh tế có hiệu quả của nhà nước.

**D.** Các công ti, tập đoàn tư bản có sức sản xuất và cạnh tranh hiệu quả.

**Câu 20:** Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch dài hạn ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 1970 là

**A.** tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**B.** xây dựng khối Chủ nghĩa xã hội vững mạnh, đối trọng với Mĩ và Tây Âu.

**C.** viện trợ cho các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.

**D.** xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa nền công nghiệp quốc gia.

**Câu 21:** Mục đích của Mĩ phát động Chiến tranh lạnh" nhằm

**A.** chống chủ nghĩa khủng bố trên thế giới. **B.** chống nhà nước Hồi Giáo đang lớn mạnh.

**C.** chống Liên Xô và các nước XHCN.  **D.** chống Liên Xô và các nước TBCN.

**Câu 22:** Sự kiện sau đây đánh dấu Châu Phi đã hoàn thành cơ bản cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ?

**A.** Namibia tuyên bố độc lập.  **B.** Ăngôla tuyên bố độc lập.

**C.** Nam Phi tuyên bố độc lập.  **D.** Angiêri tuyên bố độc lập.

**Câu 23:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực nào sau đây?

**A.** Nam Phi.  **B.** Tây Phi.  **C.** Bắc Phi.  **D.** Trung Phi.

**Câu 24:** Điều kiện khách quan thuận lợi đối với cuộc đấu tranh giành độc lập ở các nước Đông Nam Á vào giữa tháng 8-1945 là gì?

**A.** Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

**B.** Quân Đồng minh đánh thắng phát xít Đức.

**C.** Quân Đồng minh tiến công mạnh mẽ vào các vị trí của quân đội Nhật.

**D.** Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

**Câu 25:** Phan Bội Châu chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường nào?

**A.** Bạo lực vũ trang để giành độc lập.  **B.** Cải cách kinh tế, xã hội.

**C.** Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang **D.** Duy tân để phát triển đất nước.

**Câu 26:** Thành tựu cơ bản mà Liên Xô đạt được trong giai đoạn 1950 - 1973 là gì?

**A.** Là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của Trái Đất.

**B.** Là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.

**C.** Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới.

**D.** Chế tạo thành công bom nguyên tử.

**Câu 27:** Nhận định nào sau đây đánh giá đúng sự phát triển kinh tế Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX trở đi?

**A.** Sự phát triển "thần kì”. **B.** Sự phát triển nhảy vọt. **C.** Sự phát nhanh chóng. **D.** Sự phát triển mạnh mẽ.

**Câu 28**: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần Vương là gì?

**A.** Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam.

**B.** Triều đình đã đầu hàng thực dân Pháp.

**C.** Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ.

**D.** Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất.

**Câu 29:** Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi" vì

**A.** phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh nhất.

**B.** có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

**C.** tất cả các nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

**D.** châu Phi là "Lục địa mới trỗi dậy".

**Câu 30:** Đối với các nhà yêu nước tiền bối, Nguyễn Tất Thành có thái độ như thế nào?

**A.** Khâm phục tinh thần yêu nước của họ.

**B.** Rất tán thành con đường cứu nước của họ.

**C.** Khâm phục tinh thần yêu nước nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ.

**D.** Không tán thành con đường cứu nước của họ.

**Câu 31:** Sau Chiến tranh thế giới thứ hai khoa học- kỹ thuật của Nhật Bản có gì khác biệt so với Mĩ?

**A.** Coi trọng và đầu tư cho các phát minh. **B.** Chú trọng xây dựng các công trình giao thông.

**C.** Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng. **D.** Đầu tư bán quân trang, quân dụng.

**Câu 32:** Nhận xét đúng về hạn chế trong các nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc là

**A.** Đề cao việc tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

**B.** Coi trọng việc không can thiệp vào công việc nội bộ của bất cứ nước nào.

**C.** Đề cao sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc).

**D.** Coi trọng việc giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

**Câu 33:** Từ sau 1945, dựa vào tiềm lực kinh tế - tài chính và lực lượng quân sự mạnh, giới cầm quyền Mĩ theo đuổi mưu đồ gì sau đây?

**A.** Xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

**B.** Thống trị toàn thế giới và xóa bỏ chủ nghĩa xã hội.

**C.** Thống trị toàn thế giới.

**D.** Thống trị và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên thế giới.

**Câu 34:** Nhân tố cơ bản nào dưới đây giúp Liên Xô hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế 1946 - 1950?

**A.** Tài nguyên thiên nhiên phong phú..  **B.** Sự hợp tác giữa các nước Chủ nghĩa xã hội.

**C.** Những tiến bộ khoa học kĩ thuật.  **D.** Tinh thần tự lực tự cường.

**Câu 35:** Khối quân NATO, đã đưa tới tình trạng chiến tranh lạnh vì lí do nào dưới đây?

**A.** Tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống các nước Đông Âu.

**B.** Tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô.

**C.** Tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và Đông Âu.

**D.** Tập hợp các nước Tây Âu chống phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 36:** Một trong những hệ quả từ chính sách cai trị của thực dân Anh còn tồn tại hiện nay ở Ấn Độ là gì?

**A.** Chia rẽ giữa các đảng phái chính trị.  **B.** Sự du nhập của văn hoá phương Tây.

**C.** Thiếu hụt các nguồn tài nguyên thiên nhiên. **D.** Mâu thuẫn tôn giáo.

**Câu 37:** Hậu quả nghiêm trọng nhất gây ra cho thế giới trong suốt thời gian diễn ra Chiến tranh

lạnh là

**A.** các nước tốn nhiều tiền của do tăng cường chạy đua vũ trang, sản xuất vũ khí.

**B.** nhiều căn cứ quân sự được thiếp lập trên thế giới.

**C.** thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ diễn ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

**D.** chất lượng cuộc sống của người dân các nước bị ảnh hưởng do suy giảm kinh tế.

**Câu 38:** Nội dung nào sau đây thể hiện điểm chung trong phong trào đấu tranh của Ấn Độ và các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XX?

**A.** Tập trung phát triển kinh tế.  **B.** Giành được độc lập.

**C.** Các nước thực dân tiến hành khai thác thuộc địa. **D.** Bị các nước đế quốc trở lại tái chiếm.

**Câu 39:** Quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai thay đổi như thế nào?

**A.** Mâu thuẫn nhau gay gắt về quyền lợi.

**B.** Từ Đồng minh chống phát xít chuyển sang đối đầu.

**C.** Hợp tác cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.

**D.** Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

**Câu 40:** Nội dung nào sau đâ**y không** phản ánh ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa?

**A.** Nâng cao vị thế Trung Quốc trên trường quốc tế.

**B.** Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc.

**C.** Đưa Trung Quốc bước vào kỷ nguyên độc lập tự do.

**D.** Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc.

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1-C** | **2-C** | **3-A** | **4-B** | **5-B** | **6-A** | **7-A** | **8-D** | **9-C** | **10-B** |
| **11-C** | **12-C** | **13-B** | **14-B** | **15-C** | **16-D** | **17-D** | **18-C** | **19-B** | **20-A** |
| **21-C** | **22-A** | **23-C** | **24-D** | **25-A** | **26-C** | **27-A** | **28-D** | **29-B** | **30-C** |
| **31-C** | **32-C** | **33-D** | **34-D** | **35-C** | **36-D** | **37-C** | **38-B** | **39-B** | **40-A** |

**Câu 1 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 33.

**Cách giải:**

Theo "Phương án Maobaton" thực dân Anh đã chia Ấn độ thành 2 quốc gia dựa trên cơ sở sự khác biệt về tôn giáo: Ấn Độ của người Ấn Độ giáo và Pakistan của người Hồi giáo.

**Chọn C.**

**Câu 2 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 25.

**Cách giải:**

Việt Nam, Lào, Inđônêxia là ba quốc gia giành được độc lập năm 1945.

**Chọn C.**

**Câu 3 (NB):**

**Phương ph**áp: SGK Lịch sử 12, trang 31.

**Cách giải:**

Hiệp ước Ba-li được kí kết năm 1976 đánh dấu sự khởi sắc của tổ chức ASEAN.

**Chọn A.**

**Câu 4 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 8.

**Cách giải:**

Kế hoạch Mác-san (6/1947) còn được gọi là kế hoạch phục hưng châu Âu.

**Chọn B.**

**Câu 5 (TH):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 25, suy luận.

**Cách giải:**

Trước Chiến tranh thế giới thứ nhất, hầu hết các quốc gia ở Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước để quốc Âu – Mĩ (trừ Thái Lan) biến đổi cơ bản ở khu vực Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là từ thuộc địa trở thành nước độc lập.

**Chọn B.**

**Câu 6 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 4.

**Cách giải:**

Hội nghị Ianta (2-1945) được triệu tập trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

**Chọn A.**

**Câu 7 (NB):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 25.

**Cách giải:**

Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á (trừ Thái Lan) vốn là thuộc địa của các đế quốc Âu-Mĩ.

**Chọn A.**

**Câu 8 (TH):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 42, 47, 54.

**Cách giải:**

Ba trung tâm kinh tế- tài chính lớn của thế giới hình thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

**Chọn D.**

**Câu 9 (NB):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 58.

**Cách giải:**

Nhân tố chủ yếu chi phối quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau thế kỉ XX là cục diện "Chiến tranh lạnh".

**Chọn C.**

**Câu 10 (NB):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 7.

**Cách giải:**

"Duy trì hòa bình và an ninh thế giới" là mục đích hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc (UN).

**Chọn B.**

**Câu 11 (NB):**

**Phương phá**p: SGK Lịch sử 12, trang 39.

**Cách giải:**

Cách mạng Cuba thành công đã mở đầu cho phong trào đấutranh vũ trang giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh.

**Chọn C.**

**Câu 12 (TH):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 42, suy luận.

**Cách giải:**

áp dụng những thành tựu KHKT hiện đại là quyết định thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển mạnh mẽ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Bởi vì, Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại và chính nhờ áp dụng những thành tựu của cuộc cách mạng này mà Mĩ đã phát triển nhanh chóng, trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Chọn C.**

**Câu 13 (VD):**

**Phương pháp:** SGKLịch sử 12, trang 11, phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì Liên Xô đi từ nền kinh tế nông nghiệp sang công nghiệp.

**C loại** vì để trở thành cường quốc công nghiệp thì cần dựa trên nhiều yếu tố và việc công nhân chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước không chứng tỏ Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp thứ hai thế giới (sau Mĩ).

**D loại** vì việc công nhân chiếm hơn 55% số người lao động trong cả nước không chứng tỏ Liên Xô trở thành cường quốc công nông nghiệp.

**Chọn B.**

**Câu 14 (TH):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 39, suy luận.

**Cách giải:**

Thắng lợi của cách mạng Cuba được đánh giá là lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La tinh từ sau chiến tranh thế giới thứ hai. Bởi vì, sau sự thành công của cách mạng Cuba, phong trào đấu tranh vũ trang chống chế độ độc tài thân Mĩ giành độc lập ở các nước Mĩ Latinh phát triển mạnh mẽ và nhiều quốc gia giành được độc lập.

**Chọn B.**

**Câu 15 (VD):**

**Phương pháp**: Phân tích tác động của thắng lợi của cách mạng Việt Nam năm 1975.

**Cách giải:**

Trong chiến lược toàn cầu mà Mã đề ra, có ba mục tiêu quan trọng trong đó có 2 mục tiêu liên quan đến Việt Nam:

+ Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Mà Việt Nam là một quốc gia theo chế độ xã hội chủ nghĩa đã chiến thắng đế quốc Mĩ và tay sai, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước. Đây là thắng lợi to lớn, có ý nghĩa quốc tế quan trọng và có tính thời đại sâu sắc.

+ Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, phong trào chống chiến tranh, vì hòa bình, dân chủ trên thế giới. Đối với cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Mĩ triển khai nhiều chiến lược chiến tranh từ chiến lược chiến tranh đơn phương đến chiến tranh đặc biệt, cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh nhưng tất cả các chiến lược chiến tranh này đều thất bại. Mĩ phải kí Hiệp định Pari và rút quân về nước. Dù sau đó Mĩ vẫn không từ bỏ ý định và tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn nhằm phá hoại Hiệp định Pari nhưng âm mưu này cũng thất bại. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 đã đánh dấu sự kết thúc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).

→ Thất bại nặng nề nhất của Mỹ trong quá trình thực hiện “Chiến lược toàn cầu” là thất bại trong chiến tranh Việt Nam.

**Chọn C.**

**Câu 16 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 43.

**Cách giải:**

Mĩ là quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai.

**Chọn D.**

**Câu 17 (TH):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 19 – 21, suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

- Nội dung các phương án A, B, C là thuộc những biến đổi cơ bản của các nước Đông Bắc Á sau năm 1945.

- Nội dung phương án D là biến đổi của các nước Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

**Chọn D.**

**Câu 18 (NB):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 6.

**Cách giải:**

Từ ngày 25-4 đến 26-6-1945, Đại biểu 50 nước họp hội nghị quốc tế ở Xan Phranxcô (Mĩ) nhằm thông qua Hiến chương thành lập tổ chức Liên Hiệp Quốc.

**Chọn C.**

**Câu 19 (NB):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 47 – 48.

**Cách giải:**

- Nội dung các phương án A, C, D là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai.

- Nội dung phương án B không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai.

**Chọn B.**

**Câu 20 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 11.

**Cách giải:**

Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch dài hạn ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 1970 là tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.

**Chọn A.**

**Câu 21 (NB):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 59.

**Cách giải:**

Mục đích của Mĩ phát động "Chiến tranh lạnh" nhằm chống Liên Xô và các nước XHCN.

**Chọn C.**

**Câu 22 (NB):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 36.

**Cách giải:**

Namibia tuyên bố độc lập ngày 21/3/1990 đánh dấu Châu Phi đã hoàn thành cơ bản cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ.

**Chọn A.**

**Câu 23 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 35.

**Cách giải:**

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực Bắc Phi.

**Chọn C.**

**Câu 24 (NB):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 25.

**Cách giải:**

Điều kiện khách quan thuận lợi đối với cuộc đấu tranh giành độc lập ở các nước Đông Nam Á vào giữa tháng 8-1945 là phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

**Chọn D.**

**Câu 25 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 11, trang 140.

**Cách giải:**

Phan Bội Châu chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường bạo lực vũ trang để giành độc lập.

**Chọn A.**

**Câu 26 (TH):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 11, suy luận.

**Cách giải:**

**A, B loại** vì đây là thành tựu về khoa học – kĩ thuật và nằm trong thành tựu chung về công nghiệp vũ trụ. Nội dung này đã được bao hàm trong phương án C.

**C chọn** vì với mục tiêu chính trong giai đoạn 1950 – nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX là tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội thì việc Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới là thành tựu cơ bản mà Liên Xô đạt được trong giai đoạn này.

**D loại** vì Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử năm 1949.

**Chọn C.**

**Câu 27 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 54.

**Cách giải:**

Kinh tế Nhật Bản từ những năm 60 của thế kỷ XX trở đi có sự phát triển “thần kì”.

**Chọn A.**

**Câu 28 (VD):**

**Phương pháp**: Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì đây là nguyên nhân khách quan không phải yếu tố quyết định.

**B loại** vì dù triều đình đã đầu hàng Pháp nhưng vua Hàm Nghi và bộ phận phái chủ chiến vẫn cùng nhân dân chống Pháp.

**C loại** và phong trào phát triển rộng khắp trên cả nước

**D chọn** vì phong trào Cần Vương 1885-1896 thất bại là do không có đường lối đấu tranh, giai cấp và tổ chức lãnh đạo đúng đắn, con đường phong kiến mang tính hạn chế lịch sử.

**Chọn D.**

**Câu 29 (NB):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 36.

**Cách giải:**

Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi là "Năm châu Phi" vì có 17 nước ở Châu Phi được trao trả độc lập.

**Chọn B.**

**Câu 30 (NB):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 11, trang 152.

**Cách giải:**

Đối với các nhà yêu nước tiền bối, Nguyễn Tất Thành khâm phục tinh thần yêu nước nhưng không tán thành con đường cứu nước của họ.

**Chọn C.**

**Câu 31 (TH):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 43, 54, suy luận.

**Cách giải:**

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai khoa học- kỹ thuật của Nhật Bản khác biệt so với Mĩ ở chỗ Nhật Bản đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

**Chọn C.**

**Câu 32 (VDC):**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A, B, D loại** vì nội dung của các phương án này là những điểm tích cực trong nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

**C chọn** vì việc đề cao sự nhất trí giữa năm nước lớn (Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc) cũng có mặt hạn chế là nhiều vấn đề khó đưa ra được quyết định chung dựa trên sự nhất trí của cả 5 nước và những quyết định đưa ra cũng bị ảnh hưởng, chi phối bởi lợi ích của các nước lớn.

**Chọn C.**

**Câu 33 (TH):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 44, suy luận.

**Cách giải:**

**A loại** vì đây chỉ là 1 trong những mục tiêu của Mĩ khi đề ra chiến lược toàn cầu.

**B, C loại** vì thiếu nội dung nô dịch các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

**D chọn** vì: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mã đề ra chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Để thực hiện được mưu đồ này, Mĩ đã đề ra các mục tiêu sau:

- Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ CNXH.

- Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, phong trào chống chiến tranh, vì hòa bình và dân chủ trên thế giới.

- Khống chế, chi phối các nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mĩ.

→ Mĩ có mưu đồ: Thống trị và nô dịch các quốc gia-dân tộc trên thế giới.

**Chọn D.**

**Câu 34 (NB):**

**Phương pháp**: SGK Lịch sử 12, trang 10.

**Cách giải:**

Với tinh thần tự lực tự cường, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành công cuộc khôi phục kinh tế 1946 – 1950

trong 4 năm 3 tháng.

**Chọn D.**

**Câu 35 (TH):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 59, suy luận.

**Cách giải:**

Khối quân NATO, đã đưa tới tình trạng chiến tranh lạnh vì tập hợp các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và Đông Âu.

**Chọn C.**

**Câu 36 (VD):**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 33, phân tích.

**Cách giải:**

Trước sức ép của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ, thực dân Anh buộc phải nhượng bộ, hứa sẽ trao trả quyền độc lập cho Ấn Độ theo “phương án Macbátơn” chia đất nước này thành hai quốc gia trên cơ sở sự khác biệt về tôn giáo: Ấn Độ của người Ấn Độ giáo và Pakistan của người Hồi giáo →chính điều này đã dẫn đến sự mâu thuẫn tôn giáo giữ người Ấn Độ giáo và người Hồi giáo ở Ấn Độ và Pakistan mà cho đến ngày nay, mâu thuẫn này vẫn chưa được giải quyết.

**Chọn D.**

**Câu 37 (VD):**

**Phương pháp**: Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A, B, D loại** vì nội dung của các phương án này chưa phải là hậu quả nghiêm trọng nhất gây ra cho thế giới trong suốt thời gian diễn ra Chiến tranh lạnh.

**C chọn** vì Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, nguy cơ diễn ra cuộc chiến tranh thế giới mới.

**Chọn C.**

**Câu 38 (VD):**

**Phương phá**p: Dựa vào phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á (SGK Lịch sử 12, trang 25 – 26) và ở Ấn Độ (SGK Lịch sử 12, trang 33 – 34) để so sánh.

**Cách giải:**

**A loại** vì nếu chưa giành được độc lập thì các nước ở Đông Nam Á và Ấn Độ chưa thể bắt tay vào phát triển kinh tế. Đồng thời, nội dung của phương án này cũng chưa phù hợp với yêu cầu của câu hỏi đưa ra. **B chọn** vì điểm chung trong phong trào đấu tranh của Ấn Độ và các nước Đông Nam Á ở nửa sau thế kỉ XX là giành được độc lập.

**C loại** và các nước Đông Nam Á và Ấn Độ sau khi giành được độc lập thì không bị các nước thực dân tiến hành khai thác thuộc địa nữa.

**D loại** vì Ấn Độ không bị các nước đế quốc quay lại tái chiếm.

**Chọn B.**

**Câu 39 (NB):**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 58.

**Cách giải:**

Từ Đồng minh chống phát xít, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô đã chuyển sang đối đầu **Chọn B.**

**Câu 40 (TH):**

**Phương ph**áp: SGK Lịch sử 12, trang 21.

**Cách giải:**

- Nội dung các phương án B, C, D là ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

- Nội dung phương án A không phải là ý nghĩa lịch sử của sự ra đời nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

**Chọn A.**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD&ĐT BẮC GIANG**  **TRƯỜNG THPT MỎ TRẠNG** | **ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2**  **NĂM HỌC *2*0*2*0 – 2021**  **BÀI THI TỔ HỢP KHXH, MÔN: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút* |

**MỤC TIÊU**

- Củng cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1945 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX - 1954.

- Rèn luyện các kĩ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số câu** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng cao** | **Vận dụng cao** |
| **40 câu** | **24** | **8** | **4** | **4** |

**Câu 1:** Nội dung nào sau đây không có trong “Trật tự hai cực lanta” ?

**A.** Mĩ và Liên Xô chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.

**B.** Trật tự thế giới mới hình thành sau chiến tranh.

**C.** Trật tự thế giới mới chia thành hai cực.

**D.** Phân chia ảnh hưởng giữa Mỹ và Liên Xô trong quan hệ quốc tế.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ Việt Nam với Pháp từ ngày 2/9/1945 đến trước 6/3/1946

**A.** Thương lượng, chấm dứt xung đột.  **B.** Vừa đánh vừa đàm phán.

**C.** Hòa hoãn, nhân nhượng.  **D.** Đối đầu trực tiếp về quân sự.

**Câu 3:** Hội nghị lần thứ 6 (11 - 1939) của ban chấp hành trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương lúc này là gì?

**A.** Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

**B.** Chống chủ nghĩa phát xít và chống chiến tranh.

**C.** Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.

**D.** Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai.

**Câu 4:**  Việc ký Hiệp định Sơ Bộ (6/3/1946) tạm hỏa với Pháp chứng tỏ:

**A.** Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ ta.

**B.** Sự thoả hiệp của Đảng và Chính phủ ta.

**C.** Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

**D.** Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.

**Câu 5:** Lấy thân mình lấp lỗ châu mai là hành động của anh hùng nào trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954?

**A.** Bế Văn Đàn **B.** Phan Đình Giót. **C.** Tô Vĩnh Diện **D.** La Văn Cầu.

**Câu 6:** Chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập ở đâu, có bao nhiêu đảng viên?

**A.** Nhà số 5D phố Hàm Long (Hà Nội), 6 đảng viên.

**B.** Nhà số 48 phố Hàng Ngang (Hà Nội), *7* đảng viên.

**C.** Nhà số 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội), 8 đảng viên.

**D.** Nhà số 5D phố Hàm Long (Hà Nội), 7 đảng viên.

**Câu 7:** Báo Đỏ là cơ quan ngôn luận của Đảng nào?

**A.** Việt Nam Quốc dân đảng.  **B.** An Nam Cộng sản đảng.

**C.** Đông Dương Cộng sản đảng.  **D.** Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

**Câu 8:** Dựa vào yếu tố nào Mĩ có khả năng tăng năng suất lao động, giảm chi phí, hạ giá thành, điều chỉnh cơ cấu sản xuất

**A.** Cơ hội từ bên ngoài.

**B.** Nguồn ngân sách nhà nước.

**C.** Áp dụng thành tựu cách mạng khoa học - kĩ thuật.

**D.** Nguồn vốn của thuộc địa.

**Câu 9:** Từ ngày 6 - 1 - 1930, hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp ở đâu?

**A.** Quảng Châu (Trung Quốc).  **B.** Ma Cao (Trung Quốc).

**C.** Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc). **D.** Hồng Kông (Trung Quốc).

**Câu 10:** Điểm tương đồng trong quá trình ra đời của tổ chức ASEAN và Liên minh Châu Âu là gì?

**A.** Xuất phát từ nhu cầu liên kết và hợp tác giữa các nước.

**B.** Đều là đồng minh của Mĩ.

**C.** Đều là đối tác quan trọng của Nhật.

**D.** Đều là đối tác chiến lược của Liên Xô.

**Câu 11:** Mục tiêu chiến lược quan trọng nhất của Pháp khi mà cuộc tấn công lên căn cứ Việt Bắc (1947) là

**A.** Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

**B.** Triệt đường liên lạc giữa cách mạng Việt Nam với quốc tế.

**C.** Gây thanh thể để thành lập chính phủ bù nhìn tay sai.

**D.** Phá hoại căn cứ địa chính Việt Bắc của ta.

**Câu 12:** Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được xem là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam vì

**A.** Góp phần tích cực việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước.

**B.** Chuẩn bị trực tiếp những điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**C.** Thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân tố tự phát sáng tự giác.

**D.** Đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

**Câu 13:** Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là:

**A.** Báo Thanh niên.  **B.** Tác phẩm “Đường Cách mệnh".

**C.** Bàn ăn chế độ tư bản Pháp.  **D.** Bảo Người Cũng khổ.

**Câu 14:** Việt Nam Quốc dân đảng là một Đảng chính trị theo xu hướng nào?

**A.** Dân chủ vô sản.  **B.** Dân chủ tư sản.

**C.** Dân chủ tiểu tư sản.  **D.** Dân chủ vô sản và tư sản.

**Câu 15:** Kế hoạch Nava (1953) của Pháp - Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương ra đời trong hoàn cảnh

**A.** So sánh lực lượng thay đổi theo chiều hướng có lợi cho Pháp.

**B.** Thế và lực của ta lớn mạnh, Pháp thất bại và gặp nhiều khó khăn.

**C.** Tương quan so sánh lực lượng giữa ta và hộp ở thể cân bằng.

**D.** Lực lượng của Pháp ở Đông Dương tăng lên đáng kể.

**Câu 16:** Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam trong thời kì khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là

**A.** Vô sản với tư sản.

**B.** Vô sản với tư sản, nông dân với địa chủ phong kiến.

**C.** Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, vô sản với tư sản.

**D.** Dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, nông dân với địa chủ phong kiến.

**Câu 17:**Nơi diễn ra các trận đánh giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ là

**A.** Cứ điểm Him Lam.  **B.** Phân khu Bắc.

**C.** Đồi A1.  **D.** Hầm Đcat và sân bay Mường Thanh.

**Câu 18:** Bài học kinh nghiệm rút ra từ việc giải quyết nạn dốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sau ngày Cách mạng tháng Tám (1945) thành công đối với nền giáo dục Việt Nam hiện nay là

**A.** Xây dựng xã hội học tập. **B.** Đào tạo cán bộ.

**C.** Nâng cao trình độ văn hóa.  **D.** Xóa nạn mù chữ.

**Câu 19:** Đâu không phải nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

**A.** Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

**B.** Chung sống hòa bình, nhất trí của 5 nước lớn.

**C.** Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

**D.** Không can thiệp công việc nội bộ của bất kì nước nào.

**Câu 20:** Bản chất của mối quan hệ ASEAN với ba nước Đông Dương từ năm 1967 đến năm 197*9*:

**A.** Hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học.

**B.** Đối đầu căng thẳng.

**C.** Chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại.

**D.** Giúp đỡ nhân dân ba nước Đông Dương trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ.

**Câu 21:** Thành viên thứ 10 của tổ chức ASEAN

**A.** Campuchia. **B.** Malaixin, Brunây. **C.** Việt Nam.  **D.** Miến Điện.

**Câu 22:** Sự kiện nào dẫn đến sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mĩ?

**A.** Sự ra đời của “Chủ nghĩa Tơ-ru-man" và “Chiến tranh lạnh"(3/1947).

**B.** Sự hình thành hệ thống Xã hội chủ nghĩa sau thế chiến II.

**C.** Việc Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.

**D.** Sự ra đời của khối NATO.

**Câu 23:** Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn?

**A.** Đưa yêu sách đến hội nghị Vécxai.

**B.** Nguyễn Ái Quốc đọc được luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

**C.** Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp.

**D.** Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.

**Câu 24:** Một trong những nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế hướng nội của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN vào thập niên 50 - 60 của thế kỷ XX là

**A.** Tiến hành mở cửa nền kinh tế, phát triển ngoại thương.

**B.** Thu hút công nghệ của nước ngoài, phát triển công nghiệp.

**C.** Phát triển và sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.

**D.** Thu hút vốn đầu tư, tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

**Câu 25:** Công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1930 là gì?

**A.** Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn .

**B.** Thành lập hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**C.** Hợp nhất ba tổ chức cộng sản.

**D.** Khởi thảo cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.

**Câu 26:** Chủ tịch đầu tiên của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa

**A.** Hồ Cẩm Đào **B.** Tập Cận Bình **C.** Tưởng Giới Thạch **D.** Mao Trạch Đông

**Câu 27:** Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi vì

**A.** Tất cả các nước châu Phi đều giành được độc lập.

**B.** Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã.

**C.** Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

**D.** Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi.

**Câu 28:** Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở nước nào của châu Phi:

**A.** Ai Cập.  **B.** Tuynidi.  **C.** Angola.  **D.** Angiêri.

**Câu 29:** Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hinh thành vào thập niên 70 của thế kỉ XX là:

**A.** Mĩ - Anh - Pháp.  **B.** Mĩ - Liên Xô - Nhật Bản.

**C.** Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.  **D.** Mĩ - Đức - Nhật Bản.

**Câu 30:** Nội dung cơ bản của Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật

**A.** Nhật chấp nhận đứng dưới “Chiếc ô" bảo hộ hạt nhân của Mỹ.

**B.** Liên kết chặt chẽ về chính trị.

**C.** Liên kết chặt chẽ về ngoại giao.

**D.** Liên kết chặt chẽ về kinh tế.

**Câu 31:** “Kế hoạch Mác – san” (1948) còn được gọi là:

**A.** Kể hoạch phục hưng châu Âu.

**B.** Kế hoạch khôi phục châu Âu.

**C.** Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu.

**D.** Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

**Câu 32:** Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, lực lượng nào hãng hái và đông đảo nhất của Cách mạng Việt Nam?

**A.** Công nhân.  **B.** Nông dân.  **C.** Tiểu tư sản.  **D.** Tư sản dân tộc.

**Câu 33:** Chiến dịch nào của ta trong kháng chiến chống Pháp đã làm phá sản kế hoạch Rơve

**A.** Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 **B.** Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950

**C.** Chiến Dịch Hòa Bình 1951-1952  **D.** Chiến dịch Tây Bắc 1952

**Câu 34:** Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ, phong trào cách mạng 1930 – 1931?

**A.** Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933.

**B.** Thực dân Pháp tiến hành khủng bổ trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

**C.** Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo cách mạng.

**D.** Địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.

**Câu 35:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nào?

**A.** Công nghiệp chế biến  **B.** Nông nghiệp và khai mỏ

**C.** Thương nghiệp **D.** Giao thông vận tải

**Câu 36:** Nội dung nào sau đây không phải là tác động của chương trình khai thác lần hai đến kinh tế Việt Nam?

**A.** Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập tự chủ.

**B.** Nền kinh tế Việt Nam phát triển thêm một bước nhưng bị kìm hãm và lệ thuộc kinh tế Pháp.

**C.** Nền kinh tế Việt Nam lạc hậu, phụ thuộc vào Pháp.

**D.** Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp.

**Câu 37:** Vì sao Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ III?

**A.** Quốc tế nảy bênh vực cho quyền lợi các nước thuộc địa.

**B.** Quốc tế này giúp nhân dân ta đấu tranh chống Pháp.

**C.** Quốc tế này đề ra đường lối cho cách mạng Việt Nam.

**D.** Quốc tế này chủ trương thành lập một trận giải phóng dân tộc Việt Nam.

**Câu 38:** Tổng thống Mĩ đầu tiên sang thăm Việt Nam là:

**A.** Kennơđi.  **B.** Nichxơn.  **C.** Clinton.  **D.** G. Bush.

**Câu 39:** Số nhà 52 phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện:

**A.** Đại hội lần thứ nhất của Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**B.** Thành lập Đông Dương cộng sản đảng.

**C.** Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.

**D.** Hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam.

**Câu 40:** Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành:

**A.** Đảng Cộng sản Đông Dương.  **B.** Đảng Cộng sản Việt Nam.

**C.** Đảng Lao động Việt Nam.  **D.** Đông Dương cộng sản Đảng.

**-----------HẾT----------**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. D** | **3. C** | **4. A** | **5. B** | **6. D** | **7. B** | **8. C** | **9. C** | **10. A** |
| **11. A** | **12. B** | **13. A** | **14. B** | **15. B** | **16. D** | **17. C** | **18. A** | **19. C** | **20. B** |
| **21. A** | **22. A** | **23. B** | **24. C** | **25. A** | **26. D** | **27. C** | **28. D** | **29. C** | **30. A** |
| **31. A** | **32.B** | **33. B** | **34. C** | **35. B** | **36. A** | **37. A** | **38. C** | **39. C** | **40. C** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

**Câu 1:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**B, C, D loại** vì nội dung của các phương án này phản ánh đúng về trật tự hai cực Ianta.

**A chọn** vì trong khi trật tự hai cực Ianta được xác lập và duy trì thì Mĩ và Liên Xô không chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác.

**Chọn A.**

**Câu 2:**

**Phương pháp: S**GK Lịch sử 12, trang 125 – 126.

**Cách giải:**

Quan hệ Việt Nam với Pháp từ ngày 2/9/1945 đến trước 6/3/1946 là đối đầu trực tiếp về quân sự.

**Chọn D.**

**Câu 3:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 104.

**Cách giải:**

Hội nghị lần thứ 6 (11 - 1939) của ban chấp hành trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Đông Dương lúc này là đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và cấp bách.

**Chọn C.**

**Câu 4:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì lúc này Pháp và quân Trung Hoa Dân quốc đã kí Hiệp ước Hoa – Pháp, để tránh 1 lcus phải đối phó với nhiều kẻ thù thì Đảng và Chính phủ ta đã rất linh hoạt và đúng đắn khi kí kết Hiệp định Sơ bộ với Pháp. Với Hiệp định này, ta vừa đuổi được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước, vừa tranh thủ được thời gian hòa hoãn để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến về sau.

**B loại** và Chính phủ ta không thỏa hiệp.

**C loại** vì kí Hiệp định Sơ bộ thì cả ta và Pháp đều có lợi nên không thể nói đây là thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

**D loại** vì lúc này lực lượng cách mạng của ta không su

**Chọn A.**

**Câu 5:**

**Phương pháp:** Liên hệ kiến thức.

**Cách giải:**

Lấy thân mình lấp lỗ châu mai là hành động của anh hùng Phan Đình Giót trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

**Chọn B.**

**Câu 6:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 86.

**Cách giải:**

Chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập ở số 5D phố Hàm Long (Hà Nội), có 7 đảng viên.

**Chọn D.**

**Câu 7:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 87.

**Cách giải:**

Báo Đỏ là cơ quan ngôn luận của An Nam Cộng sản đảng.

**Chọn B.**

**Câu 8:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 42.

**Cách giải:**

Mĩ là nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại và Mĩ đã áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh cơ cấu sản xuất.

**Chọn C.**

**Câu 9:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 87*.*

**Cách giải:**

Từ ngày 6 - 1 - 1930, hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản họp ở Cửu Long - Hương Cảng (Trung Quốc).

**Chọn C.**

**Câu 10:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì ASEAN và EU ra đời đều xuất phát từ nhu cầu liên kết và hợp tác giữa các nước.

**B loại** vì không phải tất cả các nước ASEAN là đồng minh của Mĩ, chỉ có Thái Lan và Philippin là đồng minh của Mĩ.

**C loại** vì ASEAN thành lập năm 1967 nhưng phải từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX thì Nhật mới tăng cường quan hệ với ASEAN thông qua học thuyết Phucưđa và Kaiphu.

**D loại** vì khi ra đời thì ASEAN và Eu không phải là đối tác chiến lược của Liên Xô.

**Chọn A.**

**Câu 11:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 133 – 134.

**Cách giải:**

Mục tiêu chiến lược quan trọng nhất của Pháp khi mà cuộc tấn công lên căn cứ Việt Bắc (194*7*) là tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

**Chọn A.**

**Câu 12:**

**Phương pháp:** Dựa vào mục đích thành lập (chuẩn bị về tư tưởng), đường lối chính trị (chuẩn bị về đường lối chính trị) và hệ thống tổ chức (chuẩn bị về tổ chức) của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để giải thích.

**Cách giải:**

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được coi là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng Sản Việt Nam vì:

**\* Về mục đích của sự thành lập (chuẩn bị về tư tưởng)**

Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong đó có Cộng sản Đoàn làm nòng cốt để đào tạo những người yêu nước Việt Nam thành những cán bộ tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin, bồi dưỡng rèn luyện những người yêu nước Việt Nam thành những chiến sĩ cộng sản, chuẩn bị điều kiện cho sự thành lập chính đáng của giai cấp công nhân Việt Nam.

**\* Về đường lối chính trị (chuẩn bị về đường lối chính trị)**

- Mục đích tôn chỉ của Hội: làm cách mạng dân tộc (đánh đuổi thực dân Pháp và giành độc lập cho xứ sở, rồi sau làm cách mạng thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản).

- Lực lượng cách mạng: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhưng do công nông làm nòng cốt.

- Cách mạng phải có Đảng của chủ nghĩa Mác-Lênin lãnh đạo.

- Cách mạng trong nước cần phải đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới và là một bộ phận của cách mạng thế giới.

**\* Về hệ thống tổ chức chuẩn bị về tổ chức)**

- Gồm năm cấp đồng thời xây dựng các tổ chức quần chúng như công hội, nông hội, hội học sinh, hội phụ nữ.

- Trên cơ sở hoạt động đến 1929 đã làm cho giai cấp công nhân ngày càng giác ngộ, phong trào công nhân ngày càng phát triển theo hướng vươn lên một phong trào tự giác; làm cho khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc Việt Nam góp phần dẫn tới sự phân hóa về tổ chức của Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên hình thành nên hai tổ chức cộng sản: Đông Dương Công sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng. Đến năm 1930 hợp nhất với Đông Dương Cộng sản liên đoàn hình thành nên Đảng Cộng sản Việt Nam.

→ Như vậy, có thể khẳng định Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chính là tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam vì đã chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Chọn B.**

**Câu 13:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 83.

**Cách giải:**

Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là báo Thanh niên.

**Chọn A.**

**Câu 14:**

**Phương pháp:** Dựa vào chương trình hành động của Việt Nam Quốc dân đảng CSGK Lịch sử 12, trang 85), suy luận.

**Cách giải:**

Việt Nam Quốc dân đảng đưa ra chương trình hành động của mình với thời kì cuối cùng là đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền → Việt Nam Quốc dân đảng là một Đảng chính trị theo xu hướng dân chủ tư sản.

**Chọn B.**

**Câu 15:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 145 – 146.

**Cách giải:**

Kế hoạch Nava (1953) của Pháp - Mỹ trong cuộc chiến tranh Đông Dương ra đời trong hoàn cảnh thế và lực của ta lớn mạnh, Pháp thất bại và gặp nhiều khó khăn. Trong khi ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ thì Pháp lại sa lầy trong cuộc chiến tranh Việt Nam và ngày càng thiệt hại nặng nề.

**Chọn B.**

**Câu 16:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 91.

**Cách giải:**

Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam trong thời kì khủng hoảng kinh tế (1929 - 1933) là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ phong kiến.

**Chọn D.**

**Câu 17:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 150, suy luận.

**Cách giải:**

Trận đánh diễn ra ở phân khu trung tâm là trận đánh kéo dài và ác liệt nhất. Trong đó có trận đánh tại đồi A1, C1, E1, D1,...

**Chọn C.**

**Câu 18:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì:

- Từ việc giải quyết nạn dốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sau Cách mạng tháng Tám 1945, cần rút ra bài học kinh nghiệm gì đối với nền giáo dục ở nước ta hiện nay là: phải xây dựng được một xã hội học tập trong đó bao gồm các việc: xóa nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa, đào tạo cán bộ...

- Hiện nay cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế nền kinh tế tri thức là xu thế chủ đạo, 1 xã hội học tập yếu, kém sẽ không thể có đủ sức mạnh để cạnh tranh quốc tế, thậm chí sẽ dẫn đến nguy cơ tụt hậu, lạc hậu không theo kịp xu thế cử thời đại.

**B, C, D loại** vì nội dung của các phương án này đã được bao hàm trong nội dung của phương án A.

**Chọn A.**

**Câu 19:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 7.

**Cách giải:**

Duy trì hòa bình và an ninh thế giới là mục đích hoạt động chứ không phải nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc.

**Chọn C.**

**Câu 20:**

Phương pháp: SGK Lịch sử 12, trang 31.

**Cách giải:**

Từ cuối thập kì 70 đến giữa thập kỉ 80, nhóm 3 nước Đông Dương và ASEAN đối đầu căng thẳng do vấn đề “Campuchia”.

**Chọn B.**

**Câu 21:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 32.

**Cách giải:**

Thành viên thứ 10 của tổ chức ASEAN là Campuchia.

**Chọn A.**

**Câu 22:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 58.

**Cách giải:**

Sự ra đời của “Chủ nghĩa Tơ-ru-man"& “Chiến tranh lạnh"(3/1947) là sự kiện khởi đầu cho cuộc Chiến tranh lạnh mà Mĩ phát động để chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu. Sự kiện này đã dẫn đến sự tan vỡ mối quan hệ đồng minh chống phát xít giữa Liên Xô và Mĩ.

**Chọn A.**

**Câu 23:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 81.

**Cách giải:**

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của Lênin đăng trên báo Nhân đạo. Luận cương đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập dân tộc và tự do cho nhân dân Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản.

**Chọn B.**

**Câu 24:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 29.

**Cách giải:**

Một trong những nội dung chủ yếu của chiến lược kinh tế hướng nội của nhóm 5 nước sáng lập ASEAN vào thập niên 50 - 60 của thế kỷ XX là phát triển và sản xuất hàng tiêu dùng nội địa.

**Chọn C.**

**Câu 25:**

**Phương pháp:** Dựa vào bối cảnh lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX và hoạt động của Nguyễn Ái Quốc để đánh giá.

**Cách giải:**

- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, Việt Nam đang trong thời kì khủng hoảng về đường lối cứu nước và giai cấp lãnh đạo đấu tranh bởi vì ngọn cờ phong kiến đã lỗi thời, lạc hậu còn con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đang trong quá trình thực tế kiểm nghiệm nhưng cũng dần cho thấy đây không phải là con đường cứu nước phù hợp vì chưa đáp ứng được yêu cầu của lịch sử dân tộc.

- Trong bối cảnh đó, Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm con đường cứu nước cho dân tộc. Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc được bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương của Lênin đăng trên báo Nhân đạo. Luận cương đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường giành độc lập dân tộc và tự do cho nhân dân Việt Nam, đó là con đường cách mạng vô sản. Người đã tích cực học tập, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin về trong nước → Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

- Sau này, thực tế lịch sử Việt Nam chứng minh và lựa chọn con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc đã xác định năm 1920 là hoàn toàn đúng đắn. Đây là công lao đầu tiên to lớn nhất của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1919 – 1930.

**Chọn A.**

**Câu 26:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 21.

**Cách giải:**

Chủ tịch đầu tiên của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Mao Trạch Đông

**Chọn D.**

**Câu 27:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 36, giải thích.

**Cách giải:**

Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi vì có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập.

**Chọn C.**

**Câu 28:**

**Phương pháp:** Liên hệ kiến thức.

**Cách giải:**

Chiến thắng Điện Biên Phủ ở Việt Nam ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến phong trào giải phóng dân tộc ở Angiêri của châu Phi.

**Chọn D.**

**Câu 29:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 42, 47, 54, suy luận.

**Cách giải:**

Ba trung tâm kinh tế tài chính lớn của thế giới hinh thành vào thập niên *7*0 của thế kỉ XX là Mĩ - Tây Âu - Nhật Bản.

**Chọn C.**

**Câu 30:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 53.

**Cách giải:**

Nội dung cơ bản của Hiệp ước an ninh Mĩ - Nhật là Nhật chấp nhận đứng dưới “Chiếc ô" bảo hộ hạt nhân của Мў

**Chọn A.**

**Câu 31:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 8.

**Cách giải:**

“Kế hoạch Mác – san” (1948) còn được gọi là kế hoạch phục hưng châu Âu.

**Chọn A.**

**Câu 32:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

Lực lượng đông đảo nhất và hăng hái nhất trong xã hội Việt Nam là giai cấp nông dân.

**Chọn B.**

**Câu 33:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 138.

**Cách giải:**

Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 đã làm phá sản kế hoạch Rơve.

**Chọn B.**

**Câu 34:**

**Phương pháp:** Phân tích vai trò lãnh đạo của Đảng.

**Cách giải:**

Nội dung của 4 phương án đều là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931. Tuy nhiên, nguyên nhân quyết định dẫn đến sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 – 1931 thì phải là Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh. Trong đó:

- Đảng đề ra có đường lối, mục tiêu đấu tranh rõ ràng và sự lãnh đạo mang tính thống nhất cao nên phong trào có thể bùng nổ và phát triển rộng khắp cả nước.

- Các nguyên nhân khác góp phần thúc đẩy phong trào diễn ra nhưng không mang tính quyết định.

**Chọn C.**

**Câu 35:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 7*6 – 77.*

**Cách giải:**

Trong cuộc khai thác thuộc địa lần hai, Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành nông nghiệp và khai mỏ.

**Chọn B.**

**Câu 36:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang *7*7 *–* 78, suy luận.

**Cách giải:**

Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, kinh tế Việt Nam có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ ở 1 số vùng, còn lại phổ biến vẫn trong tình trạng nghèo nàn lạc hậu, bị cột chặt vào nền kinh tế Pháp → Nội dung phương án A (Nền kinh tế Việt Nam phát triển độc lập tự chủ) phản ánh không đúng tác động của chương trình khai thác lần hai đến kinh tế Việt Nam.

**Chọn A.**

**Câu 37:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 81 – 82, suy luận.

**Cách giải:**

Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế cộng sản tại Đại hội Tua (tháng 12/1920) và Quốc tế cộng sản ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa, bênh vực quyền lợi của các nước thuộc địa.

**Chọn A.**

**Câu 38:**

**Phương pháp:** Liên hệ kiến thức thực tế.

**Cách giải:**

Tổng thống Mĩ đầu tiên sang thăm Việt Nam là B. Clinton (Tháng 11/2000).

**Chọn C.**

**Câu 39:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 86.

**Cách giải:**

Số nhà 52 phố Hàm Long (Hà Nội) là nơi diễn ra sự kiện Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam ra đời.

**Chọn C.**

**Câu 40:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 140.

**Cách giải:**

Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần II quyết định đổi tên Đảng thành Đảng Lao động Việt Nam. **Chọn C.**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT QUẢNG XƯƠNG 1** | **GIAO LƯU KIẾN THỨC THI THPT QUỐC GIA**  **LẦN 2 - NĂM HỌC 20*2*0 – 20*2*1**  **MÔN: LỊCH SỬ**  *Thời gian: 50 phút* |

**MỤC TIÊU**

- Củng cố kiến thức về lịch sử thế giới từ 1917 - 2000 và lịch sử Việt Nam từ cuối thế kỉ XIX - 1973.

- Rèn luyện các kĩ năng giải thích, phân tích, đánh giá, liên hệ các sự kiện, vấn đề lịch sử thông qua luyện tập các dạng câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số câu** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **40 câu** | **22** | **7** | **8** | **3** |

**Câu 1:** Tháng 6/1950, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định mở chiến dịch Biên giới trong hoàn cảnh

**A.** Mĩ hạn chế viện trợ cho Pháp ở Đông Dương.

**B.** Biên giới Việt - Trung được khai thông và mở rộng.

**C.** Quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường.

**D.** Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

**Câu 2:** Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (tháng 12/1950) của thực dân Pháp ở Đông Dương không có nội dung nào dưới đây?

**A.** Xây dựng lực lượng cơ động chiến lược mạnh.

**B.** Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.

**C.** Tăng cường phòng ngự trên hành lang Đông - Tây.

**D.** Kết hợp chiến tranh tâm lý với chiến tranh kinh tế.

**Câu 3:** Từ cuộc đấu tranh ngoại giao sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, bài học kinh nghiệm được rút ra cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay là

**A.** Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc.

**B.** Sử dụng biện pháp đấu tranh hòa bình, nhân nhượng với kẻ thù.

**C.** Luôn mềm dẻo trong đấu tranh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**D.** Kiên quyết trong đấu tranh, không khoan nhượng với kẻ thù.

**Câu 4:** Năm 1953, thực dân Pháp để ra kế hoạch Nava nhằm mục đích

**A.** Quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương.  **B.** Cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

**C.** Kết thúc chiến tranh trong danh dự.  **D.** Khóa chặt biên giới Việt - Trung.

**Câu 5:** Nội dung nào sau đây không phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973?

**A.** Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu của Nhà nước.

**B.** Áp dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật hiện đại.

**C.** Chi phí đầu tư cho quốc phòng thấp.

**D.** Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.

**Câu 6:** “Một tấc không đi, một li không rời” là khẩu hiệu thể hiện quyết tâm của nhân dân miền Nam trong

**A.** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân.

**B.** Cuộc đấu tranh yêu cầu Mĩ - Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ.

**C.** Cuộc đấu tranh chống và phá “ấp chiến lược” (1961 – 1965).

**D.** Phong trào “Đồng khởi” 1959 - 1960.

**Câu 7:** Phong trào cách mạng 1930 - 1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam có điểm tương đồng nào?

**A.** Đề ra những mục tiêu và hình thức đấu tranh mới.

**B.** Để lại bài học quý báu về xây dựng khối liên minh công nông.

**C.** Tổ chức các lực lượng yêu nước trong mặt trận dân tộc thống nhất.

**D.** Sử dụng các hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

**Câu 8:** Một trong những quốc gia tham dự hội nghị Ianta (2-1945) là

**A.** Liên Xô.  **B.** Trung Quốc. **C.** Nhật.  **D.** Đức.

**Câu 9:** Kế hoạch tác chiến của Đảng Lao động Việt Nam trong đông - xuân 1953 - 1954 là quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch ở trên cả hai mặt trận

**A.** Chính trị và ngoại giao.  **B.** Quân sự và ngoại giao.

**C.** Quân sự và chính trị.  **D.** Chính diện và sau lưng địch.

**Câu 10:** Ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cuộc bãi công Ba Son (8/1925) là sự kiện

**A.** Đánh dấu bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

**B.** Hình thành khối liên minh công - nông.

**C.** Đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân.

**D.** Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.

**Câu 11:** Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, vai trò của quân Mỹ được xác định là

**A.** Cố vấn quân sự.  **B.** Hỗ trợ cho quân đội Sài Gòn.

C. Trực tiếp tham chiến.  **D.** Cố vấn chỉ huy.

**Câu 12:** Căn cứ vào đâu để Hội nghị lần thứ 8 BCH TW Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941) xác định hình thái của cuộc khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần, tiến lên tổng khởi nghĩa?

**A.** Điều kiện khởi nghĩa ở nông thôn xuất hiện sớm hơn so với thành thị.

**B.** Tương quan lực lượng giữa ta và địch ở các địa phương khác nhau.

**C.** Chính sách cai trị của phát xít Nhật - Pháp ở các vùng khác nhau.

**D.** Giác ngộ cách mạng của quần chúng ở thành thị sớm hơn so với nông thôn.

**Câu 13:** Trong năm 1972, hai cường quốc Xô - Mĩ đã cùng nhau kí kết các văn kiện hợp tác với trọng tâm là

**A.** Hợp tác về kinh tế.  **B.** Chấm dứt cục diện Chiến tranh lạnh.

**C.** Hợp tác về KH- KT.  **D.** Hạn chế cuộc chạy đua vũ trang.

**Câu 14:** Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là báo

**A.** Người cùng khổ. **B.** Chuông rẻ.  **C.** An Nam trẻ. **D.** Thanh niên.

**Câu 15:** Trong những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Mĩ có biểu hiện nào sau đây?

**A.** Trải qua những đợt suy thoái ngắn.  **B.** Khủng hoảng trầm trọng kéo dài.

**C.** Tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới.  **D.** Phát triển nhanh và liên tục.

**Câu 16:** “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (Sách giáo khoa Lịch sử 12) là câu trích trong văn kiện nào dưới đây?

**A.** Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.  **B.** Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

**C.** Tuyên ngôn độc lập.  **D.** Kháng chiến nhất định thắng lợi.

**Câu 17:** Với các hoạt động quân sự “tìm diệt”, Mĩ có âm mưu gì trong cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1965 - 1968?

**A.** Giành lại thế chủ động trên chiến trường.  **B.** Mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương..

**C.** Tạo thế mạnh trên mặt trận ngoại giao. **D.** Nhanh chóng kết thúc chiến tranh xâm lược.

**Câu 18:** Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mácsan (1947) nhằm mục đích nào sau đây?

**A.** Thúc đẩy tiến trình hình thành của Liên minh châu Âu.

**B.** Giúp các nước Tây Âu phát triển kinh tế để cạnh tranh với Trung Quốc.

**C.** Lôi kéo đồng minh để củng cố trật tự thế giới “một cực”.

**D.** Lôi kéo đồng minh để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 19:** Trong giai đoạn 1939 - 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khắc phục được một trong những hạn chế của Luận cương chính trị (10-1930) qua chủ trương

**A.** Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

**B.** Tập hợp lực lượng toàn dân tộc chống đế quốc.

**C.** Thành lập chính phủ công nông binh.

**D.** Xác định động lực cách mạng là công nông.

**Câu 20:** Trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (1941 - 1945), một trong những nhiệm vụ cấp bách của Đảng Cộng sản Đông Dương là vận động quần chúng tham gia

**A.** Mặt trận Việt Minh. **B.** Các Ủy ban hành động.

**C.** Các Hội Phản đế.  **D.** Hội Liên Việt.

**Câu 21:** Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia

**A.** Tự do  **B.** Độc lập  **C.** Tự trị  **D.** Tự chủ

**Câu 22:** Ngày 18 và 19/12/1946, Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp đã quyết định

**A.** Ký Hiệp định Sơ bộ với Chính phủ Pháp.

**B.** Phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**C.** Tiếp tục thực hiện sách lược hoà hoãn với Pháp.

**D.** Ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”.

**Câu 23:** Từ thập niên 90 của thế kỷ XX, các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng, ở một số nước châu Phi và sự kiện nước Mĩ bị khủng bố (11/9/2001) là minh chứng cho

**A.** Dấu hiệu mới trong mâu thuẫn của trật tự “đa cực”.

**B.** Những biểu hiện về sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố.

**C.** Di chứng của Chiến tranh lạnh và sự đối đầu Mĩ - Trung.

**D.** Những bất ổn, khó lường của tình hình quốc tế.

**Câu 24:** Thất bại của các phong trào yêu nước từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho cách mạng Việt Nam?

**A.** Tiến hành đồng thời cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất.

**B.** Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

**C.** Sự giúp đỡ từ bên ngoài là điều kiện tiên quyết để đấu tranh giành độc lập.

**D.** Chỉ khi lực lượng vũ trang lớn mạnh mới phát động quần chúng đấu tranh.

**Câu 25:** Trước cách mạng tháng Hai, nước Nga là nơi tập trung

**A.** Các nhân tố phát triển kinh tế tư bản.  **B.** Nhiều mâu thuẫn của thời đại.

**C.** Điều kiện bùng nổ cách mạng tư sản. **D.** Mâu thuẫn của xã hội thuộc địa.

**Câu 26:** Hai xu hướng bạo động và cải cách trong phong trào yêu nước, cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX đều gắn liền với

**A.** Nhiệm vụ chống đế quốc.  **B.** Bộ phận sĩ phu yêu nước.

**C.** Giai cấp tư sản dân tộc.  **D.** Tư tưởng bạo động vũ trang.

**Câu 27:** Vì sao nói phong trào Đồng khởi (1959 - 1960) làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm?

**A.** Cách mạng đã kiểm soát được từng mảng lớn chính quyền cấp thôn, xã.

**B.** Chính quyền Ngô Đình Diệm bị sụp đổ hoàn toàn.

**C.** Quân giải phóng tiêu diệt bộ phận lớn lực lượng quân đội Sài Gòn.

**D.** Nhân dân miền Nam đã phá vỡ từng mảng lớn “Ấp chiến lược”.

**Câu 28:** Thực hiện phương án Maobaton” (1947), Ấn Độ được thực dân Anh

**A.** Trao trả độc lập.  **B.** Công nhận quyền dân tộc tự quyết.

**C.** Công nhận sự toàn vẹn lãnh thổ.  **D.** Trao quyền tự trị.

**Câu 29:** Trong chiến tranh Đông Dương, chiến trường chính được cả ta và Pháp xác định là:

**A.** Tây Bắc.  **B.** Tây Nguyên. **C.** Đồng bằng Bắc bộ. **D.** Thượng Lào.

**Câu 30:** Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947so với chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về

**A.** Loại hình chiến dịch. **B.** Địa hình tác chiến.

**C.** Đối tượng tác chiến. **D.** Lực lượng chủ yếu.

**Câu 31:** Sự kiện nào ở khu vực Đông Bắc Á đã góp phần làm xói mòn trật tự hai cực Ianta?

**A.** Thành lập nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên (9/1948).

**B.** Thành lập nước Đại Hàn dân quốc (8/1948).

**C.** Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành lập (1/10/1949).

**D.** Chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953).

**Câu 32:** Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

**A.** Sáng tạo và nhân văn.  **B.** Độc lập và tự do.

**C.** Dân tộc và giai cấp.  **D.** Khoa học và sáng tạo.

**Câu 33:** Nội dung nào là điểm tương đồng giữa phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

**A.** Có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.  **B.** Kết quả đấu tranh.

**C.** Chỉ sử dụng đấu tranh vũ trang.  **D.** Chỉ theo khuynh hướng vô sản.

**Câu 34:** Để góp phần xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1952, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

**A.** Quyết định phát động phong trào toàn dân xóa nạn mù chữ.

**B.** Mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

**C.** Hhọp Hội nghị thành lập Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

**D.** Chủ trương thành lập Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

**Câu 35:** Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Võng La (Đông Anh - Phúc Yên) tháng 2/1943 đã

**A.** Quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.

**B.** Nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân.

**C.** Vạch ra kế hoạch cụ thể về việc chuẩn bị toàn diện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.

**D.** Quyết định thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

**Câu 36:** Tháng 8/1961, Mĩ thành lập Liên minh và tiến bộ nhằm

**A.** Ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.

**B.** Ngăn chặn làn sóng đấu tranh của nhân dân Cuba.

**C.** Gạt ảnh hưởng của các nước châu Âu.

**D.** Giúp đỡ các nước Mĩ Latinh phát triển kinh tế.

**Câu 37:** Nhận định nào sau đây không đúng về chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

**A.** Âm mưu cơ bản là “Dùng người Việt đánh người Việt”.

**B.** Một hình thức chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ.

**C.** Có sự tham gia của quân đội Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn.

**D.** Dựa vào vũ khí, trang thiết bị kĩ thuật và phương tiện chiến tranh của Mĩ.

**Câu 38:** Một trong những ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là

**A.** Buộc thực dân Pháp nhượng bộ tất cả các yêu sách dân chủ.

**B.** Bước đầu khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân.

**C.** Bước đầu hình thành trên thực tế liên minh công nông.

**D.** Giúp cán bộ, đảng viên được rèn luyện và trưởng thành.

**Câu 39:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967 do các nước trong khu vực nhận thấy cần

**A.** Có sự hợp tác để cùng phát triển.  **B.** Đoàn kết để giải phóng dân tộc.

**C.** Tăng cường sức mạnh quân sự.  **D.** Tạo ra sự cân bằng sức mạnh với Mĩ.

**Câu 40:** Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp chủ trương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm

**A.** Xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.

**B.** Đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.

**C.** Tạo sự phát triển đồng đều giữa các vùng kinh tế.

**D.** Làm cho nền kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.

**-----------HẾT----------**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. D** | **2. C** | **3. A** | **4. C** | **5. D** | **6. C** | **7. D** | **8. A** | **9. D** | **10. C** |
| **11. C** | **12. B** | **13. D** | **14. D** | **15. A** | **16. C** | **17. A** | **18. D** | **19. B** | **20. A** |
| **21. A** | **22. B** | **23. D** | **24. B** | **25. B** | **26. A** | **27. A** | **28. D** | **29. A** | **30. A** |
| **31. C** | **32. B** | **33. B** | **34. B** | **35. C** | **36. A** | **37. C** | **38. D** | **39. A** | **40. B** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

**Câu 1:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 136, suy luận.

**Cách giải:**

**A loại** vì Mĩ tăng cường viện trợ cho Pháp để can thiệp sâu hơn vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

**B loại** vì một trong những mục tiêu của ta khi mở chiến dịch Biên giới là khai thông biên giới Việt – Trung.

**C loại** vì sau chiến dịch Biên giới ta mới giành quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ và sau chiến cuộc Đông - Xuân 1953 – 1954 ta mới giành quyền chủ động trên toàn chiến trường Đông Dương.

**D chọn** vìvới thắng lợi của các cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Đông Âu năm 1949 thì chủ nghĩa xã hội đã trở thành 1 hệ thống trên thế giới 4 tháng 6/1950, Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định mở chiến dịch Biên giới trong hoàn cảnh chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới.

**Chọn D.**

**Câu 2:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 139 – 140.

**Cách giải:**

- Nội dung các phương án A, B, D là nội dung của kế hoạch Đà Lát đơ Tátxinhi (tháng 12/1950).

- Nội dung phương án C là nội dung của kế hoạch Rơ-ve (1949).

**Chọn C.**

**Câu 3:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì nguyên tắc không đổi là giữ vững độc lập, chủ quyền và trên cơ sở đó, tùy vào tình hình thực tế mà ta đề ra sách lược mềm dẻo phù hợp mà vẫn đảm bảo nguyên tắc trên.

**B loại** vì thực tế là khi ta muốn hòa bình thì Pháp lại bội ước và muốn biến nước ta thành thuộc địa một lần nữa. Khi điều kiện đấu tranh hòa bình không còn nữa thì ta buộc phải chiến đấu để bảo vệ nền độc lập, chủ quyền.

**C loại** vì nếu không cứng rắn về nguyên tắc thì sẽ mất độc lập, chủ quyền.

**D loại** vì thực tế, ta đã thực hiện tốt việc phân hóa kẻ thù và có đường lối đấu tranh phù hợp. Ta nhân nhượng với quân Trung Hoa Dân quốc để chống Pháp ở Nam Bộ nhưng ta cũng nhân nhượng với Pháp để đuổi 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc về nước và có điều kiện hòa bình tạm thời nhằm chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài về sau thông qua việc ký kết Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946) với Pháp.

**Chọn A.**

**Câu 4:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 146.

**Cách giải:**

**A loại** và quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương là âm mưu của Mĩ.

**B loại** vì lúc này mục tiêu của Pháp là kết thúc chiến tranh.

**C chọn** vì năm 1953, thực dân Pháp để ra kế hoạch Nava nhằm mục đích kết thúc chiến tranh trong danh dự.

**D loại** vì khóa chặt biên giới Việt – Trung không phải là mục tiêu của kế hoạch Nava mà là mục tiêu của kế hoạch Rơve.

**Chọn C.**

**Câu 5:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 55.

**Cách giải:**

- Nội dung các phương án A, B, C là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973.

- Nội dung phương án D không phải là dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản giai đoạn 1952 - 1973 vì sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật mất hết thuộc địa.

**Chọn D.**

**Câu 6:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 170.

**Cách giải:**

“Một tấc không đi, một li không rời” là khẩu hiệu thể hiện quyết tâm của nhân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống và phá “ấp chiến lược” (1961 – 1965).

**Chọn C.**

**Câu 7:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì phong trào 1930 – 1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam không đề ra mục mục tiêu và hình thức đấu tranh mới.

**B loại** vì để lại bài học quý báu về xây dựng khối liên minh công nông chỉ đúng với phong trào 1930 – 1931.

**C loại** vì trong phong trào 1930 – 1931 chưa có mặt trận dân tộc thống nhất.

**D chọn** vì phong trào 1930 – 1931 và cao trào kháng Nhật cứu nước ở Việt Nam đều sử các hình thức đấu tranh phong phú và quyết liệt.

**Chọn D.**

**Câu 8:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 4.

**Cách giải:**

Một trong những quốc gia tham dự hội nghị Ianta (2 - 1945) là Liên Xô.

**Chọn A.**

**Câu 9:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 146 – 147 – 148.

**Cách giải:**

- Kế hoạch của Đảng; tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu để nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc chúng phân tán lực lượng để đối phó với ta và ta có thêm những điều kiện thuận lợi để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực địch. Theo đó, ta tiến hành đánh địch và buộc địch phải phân tán đi 5 nơi: kể từ đồng bằng Bắc Bộ → Điện Biên Phủ → Xê nô → Luông Phabang, Mường Sài → Playku.

- Phối hợp với mặt trận chính, ở vùng sau lưng địch phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh.

→ Kế hoạch tác chiến của Đảng Lao động Việt Nam trong đồng - xuân 1953 - 1954 là quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch ở trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch.

**Chọn D.**

**Câu 10:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vìcuộc bãi công Ba Son (8/1925) chỉ là bước ngoặt của phong trào công nhân chứ không phải là bước ngoặt chung của cách mạng cả nước.

**B loại** vì phải đến phong trào 1930 – 1931 thì liên minh công - nông mới bước đầu được hình thành.

**C chọn** vì cuộc bãi công Ba Son (8/1925) đã đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ tự phát sang tự giác.

**D loại** vì Đảng ra đời mới chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.

**Chọn C.**

**Câu 11:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 173.

**Cách giải:**

Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, vai trò của quân Mỹ được xác định là trực tiếp tham chiến

**Chọn C.**

**Câu 12:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** và tổng khởi nghĩa diễn ra hài hòa ở cả nông thôn và thành thị nên không xác định được điều kiện khởi nghĩa ở nơi nào xuất hiện sớm hơn.

**C loại** vì chính sách cai trị của Nhật – Pháp đều là bóc lột.

**D loại** vì mỗi địa phương sẽ có tình hình cụ thể khác nhau nên Đảng chủ trương tiến hành khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa là để cho các địa phương tùy thuộc vào tình hình thực tế mà tiến hành khởi nghĩa cho phù hợp.

**Chọn B.**

**Câu 13:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 62.

**Cách giải:**

Trong năm 19*7*2, hai cường quốc Xô - Mĩ đã cùng nhau kí kết các văn kiện hợp tác với trọng tâm là hạn chế cuộc chạy đua vũ trang. Điều này được thể hiện thông qua Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) và Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT – 1).

**Chọn D.**

**Câu 14:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 83.

**Cách giải:**

Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là báo Thanh niên.

**Chọn D.**

**Câu 15:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 45.

**Cách giải:**

Trong những năm 90 của thế kỉ XX, nền kinh tế Mĩ có biểu hiện trải qua những đợt suy thoái ngắn.

**Chọn A.**

**Câu 16:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 118.

**Cách giải:**

“Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (Sách giáo khoa Lịch sử 12) là câu trích trong văn kiện Tuyên ngôn độc lập.

**Chọn C.**

**Câu 17:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 173.

**Cách giải:**

Với các hoạt động quân sự “tìm diệt”, Mĩ cố giành lại thế chủ động trên chiến trường trong cuộc chiến tranh miền Nam Việt Nam giai đoạn 1965 – 1968.

**Chọn A.**

**Câu 18:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 59.

**Cách giải:**

Mĩ viện trợ cho các nước Tây Âu thông qua Kế hoạch Mácsan (1947) nhằm mục đích lôi kéo đồng minh các nước Tây Âu vào liên minh quân sự chống Liên Xô và các nước Đông Âu để ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội.

**Chọn D.**

**Câu 19:**

**Phương pháp:** Dựa vào hạn chế của Luận cương để phân tích.

**Cách giải:**

***\* Hạn chế của Luận cương:***

- Chưa xác định đúng nhiệm vụ cách mạng: chưa đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.

- Chưa xác định đúng lực lượng cách mạng: đánh giá không đúng về khả năng cách mạng của các tầng lớp tiểu tư sản, khả năng chống đế quốc và chống phong kiến ở mức độ nhất định của giai cấp tư sản dân tộc, khả năng lôi kéo một bộ phận trung tiểu địa chỉ tham gia mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc và tay sai.

***\* Quá trình khắc phục hạn chế của Luận cương:***

*- Hội nghị tháng 7/1936:*

+ Bắt đầu khắc phục hạn chế của Luận cương, đề ra nhiệm vụ chiến lược là đánh đổ đế quốc và phong kiến.

+ Thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Tuy nhiên, do thời kì này Đảng chủ trương đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ nên sự khắc phục hạn chế của Luận cương chưa rõ nét.

*- Hội nghị tháng 11/1939:*

+ Nhiệm vụ chiến lược: đánh đổ đế quốc và phong kiến.

+ Thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

→ Do quy định bởi hoàn cảnh lịch sử, nhiệm vụ dân tộc được đặt lên hàng đầu.

*- Hội nghị tháng 5/1941:*

+ Nhiệm vụ quan trọng: giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc.

+ Thành lập Mặt trận Việt Minh: đoàn kết các giai cấp tầng lớp vào mặt trận chung chống đế quốc và phát xít.

→ Hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng, khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương.

**Chọn B.**

**Câu 20:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 109.

**Cách giải:**

Trong quá trình chuẩn bị lực lượng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền (1941 - 1945), một trong những nhiệm vụ cấp bách của Đảng Cộng sản Đông Dương là vận động quần chúng tham gia mặt trận trận Việt

Minh.

**Chọn A.**

**Câu 21:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 128.

**Cách giải:**

Hiệp định Sơ bộ ngày 6*/*3/1946, Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia tự do.

**Chọn A.**

**Câu 22:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 13.

**Cách giải:**

Ngày 18 và 19/12/1946, Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**Chọn B.**

**Câu 23:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì trật tự đa cực chưa được hình thành.

**B loại** vì các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng không phải biểu hiện về sự trỗi dậy của chủ nghĩa khủng bố.

**C loại** vì nước Mĩ bị khủng bố (11/9/2001) không phải do sự đối đầu Mĩ – Trung.

**D chọn** vì các cuộc xung đột quân sự xảy ra ở bán đảo Bancăng, ở một số nước châu Phi và sự kiện nước Mĩ bị khủng bố (11/9*/*2001) là minh chứng cho những bất ổn, khó lường của tình hình quốc tế.

**Chọn D.**

**Câu 24:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì tùy vào tình hình thực tế mà đều cao vấn đề dân tộc giải phóng hay giai cấp giải phóng.

**B chọn** vì tùy vào tình hình thực tế mà đều cao vấn đề dân tộc giải phóng hay giai cấp giải phóng nên bài học rút ra là cần phải giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.

**C loại** vì điều kiện chủ quan bên trong mới giữ vai trò quyết định.

**D loại** vì thực tế trong cách mạng tháng Tám thì lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định.

**Chọn B.**

**Câu 25:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì chế độ phong kiến và những rào cản của nó làm cho kinh tế tư bản chủ nghĩa ở Nga bị kìm hãm.

**B chọn** vì ở Nga tập trung các mâu thuẫn của thời đại bao gồm: mâu thuẫn giữa nhân dân với chế độ phong kiến, mâu thuẫn giữa kinh tế TBCN và rào cản phong kiến, mâu thuẫn giữa các nước đế quốc Nga với các đế quốc khác.

**C loại** vì nếu chỉ nói là cách mạng tư sản thì chưa thấy rõ được cách mạng tư sản ở Nga là kiểu cũ hay kiểu mới và những tiền đề/điều kiện nào quy định tính chất này của cách mạng tháng Hai ở Nga.

**D loại** vì Nga không phải là nước thuộc địa.

**Chọn B.**

**Câu 26:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì hai xu hướng bạo động và cải cách trong phong trào yêu nước, cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX đều gắn liền với nhiệm vụ chống đế quốc.

**B loại** vì nếu chỉ nêu là sĩ phu yêu nước thì lại chưa thể hiện rõ được sự phân hóa giữa sĩ phu yêu nước và sĩ phu yêu nước tiến bộ. Điểm tiến bộ là các sĩ phu đã từ bỏ con đường cứu nước phong kiến đã lỗi thời để đi theo con đường cứu nước mới – dân chủ tư sản.

**C loại** vì tư sản Việt Nam lúc này chưa trở thành giai cấp, phải đến cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 của Pháp (1919 – 1929) thì tư sản mới trở thành giai cấp.

**D loại** vì tư tưởng bạo động vũ trang gắn với hoạt động của Phan Bội Châu.

**Chọn A.**

**Câu 27:**

**Phương pháp:** Suy luận, loại trừ phương án.

**Cách giải:**

**B loại** vì đến năm 1963 chính quyền Ngô Đình Diệm mới sụp đổ.

**C loại** vì lúc này phong trào “Đồng khởi” diễn ra với sự nổi dậy của quần chúng chứ không phải quân giải phóng. Phải sau phong trào “Đồng khởi” thì Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam mới được thành lập.

**D loại** vì “Ấp chiến lược” được tiến hành trong giai đoạn chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965) tức là sau phong trào “Đồng khởi”.

**Chọn A.**

**Câu 28:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 33.

**Cách giải:**

Thực hiện “phương án Maobaton” (1947), Ấn Độ được thực dân Anh trao quyền tự trị.

**Chọn D.**

**Câu 29:**

**Phương pháp:** Dựa vào địa bàn diễn ra các chiến dịch trong kháng chiến chống Pháp để suy luận.

**Cách giải:**

Chiến dịch Việt Bắc, Biên giới, Điện Biên Phủ đều diễn ra ở vùng rừng núi Tây Bắc.

**Chọn A.**

**Câu 30:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A chọn** vì chiến dịch Việt Bắc là chiến dịch phản công lớn đầu tiên còn chiến dịch Biên giới là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của ta.

**B loại** vì đều diễn ra ở rừng núi.

**C loại** vì đều là chống Pháp.

**D loại** vì lực lượng đều là lực lượng chính trị và vũ trang.

**Chọn A.**

**Câu 31:**

**Phương pháp:** Phân tích các nhân tố làm xói mòn trật tự hai cực Ianta.

**Cách giải:**

Các nhân tố làm xói mòn trật tự hai cực Ianta:

- Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1946 – 1949) → sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã nối dài hệ thống CNXH từ Âu sang Á → bước đột phá làm xói mòn trật tự hai cực.

- Phong trào GPDT trên thế giới phát triển mạnh mẽ sau CTTG thứ hai → sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc: Tây Âu, Nhật Bản,...

- Mĩ, Liên Xô suy yếu nhiều mặt.

- Sự phát triển của CM KH-KT và xu thế toàn cầu hóa.

**Chọn C.**

**Câu 32:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 88.

**Cách giải:**

Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là độc lập và tự do.

**Chọn B.**

**Câu 33:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A loại** vì chỉ phong trào GPDT ở châu Phi mới có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

**B chọn** vì phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và khu vực Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đều giành thắng lợi.

**C loại** vì ở châu Phi chủ yếu là đấu tranh chính trị.

**D loại** vì phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi không theo khuynh hướng vô sản.

**Chọn B.**

**Câu 34:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 142.

**Cách giải:**

Để góp phần xây dựng hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1952, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mở cuộc vận động lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm.

**Chọn B.**

**Câu 35:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 110.

**Cách giải:**

Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tại Võng La (Đông Anh - Phúc Yên) tháng 2/1943 đã vạch ra kế hoạch cụ thể về việc chuẩn bị toàn diện cho cuộc khởi nghĩa vũ trang.

**Chọn C.**

**Câu 36:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 39.

**Cách giải:**

Tháng 8/1961, Mĩ thành lập Liên minh và tiến bộ nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cuba.

**Chọn A.**

**Câu 37:**

**Phương pháp:** Phân tích các phương án.

**Cách giải:**

**A, B, D loại** vì nội dung của các phương án này phản ánh đúng về chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ miền Nam Việt Nam.

**C chọn** vì có sự tham gia của quân đội Mĩ, quân đồng minh và quân đội Sài Gòn là nội dung phản ánh về chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

**Chọn C.**

**Câu 38:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 102.

**Cách giải:**

Một trong những ý nghĩa của phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là giúp cán bộ, đảng viên được rèn luyện và trưởng thành.

**Chọn D.**

**Câu 39:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 31.

**Cách giải:**

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) ra đời năm 1967do các nước trong khu vực nhận thấy cần có sự hợp tác để cùng phát triển.

**Chọn A.**

**Câu 40:**

**Phương pháp:** SGK Lịch sử 12, trang 77, suy luận.

**Cách giải:**

**A loại** vì Pháp vẫn duy trì phương thức sản xuất phong kiến.

**B chọn** vì trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp chủ trương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc. Cụ thể là sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, Pháp bị thiệt hại nặng nề nên việc đầu tư phát triển nông nghiệp ở Đông Dương, nhất là cao su giúp Pháp giải quyết khó khăn về vấn đề này.

**C loại** vì kinh tế Việt Nam chỉ phát triển cục bộ ở 1 vài nơi.

**D loại** vì Pháp không muốn kinh tế thuộc địa phát triển và trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp chủ trương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp mà chủ yếu là lập các đồn điền cao su làm cho kinh tế Việt Nam phát triển mất cân đối.

**Chọn B.**